

Phương thuật của các dân tộc thiểu số

1. Về cội nguồn

NGUYỄN HỮU NHÀN

Nhà nghiên cứu văn hóa Ghi chép

Ngày nay đồng bào cả nước nô nức về Phú Thọ để tưởng niệm Vua Hùng. Theo sử sách cổ của Trung Hoa thì ông Vua Hùng chính là người Lạc Việt có nhiều pháp thuật, quyền năng phục được các bộ lạc, làm thủ lĩnh mà xưng là Hùng Vương (1).



Người Mường - Ảnh: dac trung.net

Tôi ở cạnh đền Hùng Vương nhưng luôn luôn đến xứ Mường Thanh Sơn, đất bản bộ của Vua Hùng để tìm dấu tích văn hóa Lạc Việt thời Hùng Vương. Ở đó từ phong tục tập quán, lễ nghi tín ngưỡng, chế độ thổ tù lang đạo, ruộng đất nhà lang... còn đậm đặc sắc thái của cư dân Lạc Việt thời Vua Hùng mà các làng người Việt ở đất Tổ và cả nước cũng còn dấu vết nhưng mờ nhạt hơn xứ Mường này.

Vì lần nào sắp lên Mường cũng bị bà xã cản nhằn níu giữ sợ tôi lên đấy bị người trong cho ăn bùa mê thuốc lú, chài nèm... Nhưng may mắn khi đến xã Mường: Tân Lập tôi được sự giúp đỡ nhiệt tình của cán bộ xã nhất là hai anh bí thư, chủ tịch Đinh Văn Đèo và Đinh Quý Tính. Họ không những triệu tập ông già bà lão trong xã đến cho tôi khai thác tư liệu mà còn mời đến cả cụ Hoàng Đức Sin ngót 80 tuổi ở thôn Nhàn Thượng xã Tân Minh. Cụ Sin là thầy cúng nổi tiếng cả vùng. Ngày nào cũng có người đón cụ đi cúng giải hạn, cúng đàn chay phá ngục cho những nhà chết trùng tang. Cụ là người được cấp sắc chánh thượng thừa, cấp bậc cao nhất của nghề thầy cúng, đã phải qua các sắc tiểu thừa, trung thừa, trung thượng thừa rồi mới lên chánh thượng thừa. Cụ là người cởi mở, ăn to nói lớn vẫn giọng người trong lơ lơ hơi đầy lưỡi:

- Bác làm cán bộ xã, làm chủ nhiệm hợp tác xã nhiều năm đấy. Vì làm cán bộ không được đi cúng, không được nói đến chài, nèm nên có lẽ giờ trò ma nèm vợ bác bỏ con bỏ bác đi theo ở với hần. Bác gọi hần đến nhà vãi (bố mẹ vợ) vỗ ngực và chỉ mặt hần bảo “Tao đã là thầy cúng từ 14 tuổi, mọi pháp thuật người Mường ta không lạ. Nếu không đón người “Ké nèm” (giải cho khỏi mê lú) về nuôi con để ta phải ra tay thì chớ trách...

Tôi hỏi cụ Sin:

- Cụ có giận bà cụ không?

- Ô, đấy là nó nèm cho mê mẩn theo nó thôi. Khi bà ấy về khóc lóc xin tha thứ nhưng bác không mắng nửa lời. Vẫn sống tốt với nhau đến giờ đấy.

Tôi hỏi:

- Người Mường xưa có thể nèm cho trai gái yêu nhau, vậy có thể nèm cho nhân tình nhân ái, bỏ bịch bất chính chán nhau không hả cụ?

- Được chứ, cụ Sin nói, vỗ vào vai tôi -Hôm nào đến đây bác dạy cho bài Ké nèm ấy mà về xuôi cứu nhân độ thế cho vợ chồng không bỏ nhau.

Tôi gạ cụ truyền cho nèm yêu nhau và bỏ nhau nhưng cụ cho biết nèm là pháp thuật thần bí muốn truyền dạy hoặc làm kết quả, người Mường gọi là “Khắt” (được) phải làm đúng hèm tục, không thể bạ lúc nào nói lúc ấy. Riêng bài nèm chữa bệnh trâu bò bị ròi bọ, nèm chữa hóc, nèm trừ sâu bọ cho hoa màu, cụ dạy tôi ngay lúc ấy.

Hơn tháng sau đúng hẹn tôi lại đến Tân Lập cùng với đoàn khoa học của Viện Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật và tổ quay phim VTV3 Đài Truyền hình Việt Nam. Lãnh đạo xã Tân Lập lại nhờ ông Đinh Văn Nhân ở thôn Lư Thượng mời cụ Hoàng Đức Sin ở Nhàn Thượng Tân Minh sang giúp tổ chức nhân dân Tân Lập múa mỗi cho chúng tôi ghi chép và ghi hình. Vì múa mỗi là múa đồng, có nhiều yếu tố tâm linh thần bí chưa giải thích được nên lâu nay bị xếp vào sản phẩm mê tín dị đoan nên người Mường bốn năm mươi tuổi đổ lại không hề biết dân tộc mình từng có sinh hoạt văn hóa mỗi đặc sắc ấy. Muốn múa mỗi phải có thầy cúng cao tay như cụ Sin mới thỉnh được Vua Hùng, Thánh Tản Viên, thiên chiều độc cước và các loại ma tam bành về nhập vào những người nhẹ đồng nhuộm lửa, nhảy múa cổ vũ dân làng vào cuộc đăm ông múa hát mê say cuồng nhiệt. Thành hoàng làng Tân Lập là Vua Hùng, Tản Viên nên mọi bài cúng người ta đều thỉnh đến các vị ấy. Thánh Tản Viên lại là người quê quán vùng này, hiện còn rất nhiều truyền thuyết dân gian về NGƯỜI. Các nhà khoa học giải mã các truyền thuyết sẽ nói lên lịch sử văn hóa sống động của người Lạc Việt ở vùng này. Pháp thuật thần bí của người Lạc Việt mà sử sách thời Trang Vương nhà Chu bên Tàu gọi là phương thuật hay việt phương nay còn sót lại ở vùng Mường chính là múa mỗi, là nèm, chài, bùa mê thuốc lú... Nhân dịp trở lại Tân Lập lần này, đúng hẹn, cụ Hoàng Đức Sin đưa riêng tôi đến nhà ông Đinh Văn Nhân để truyền dạy cho bài nèm yêu nhau và Ké nèm cho người ta ghét bỏ nhau.

Tôi mở máy nhờ cụ đọc lời thần chú để ghi âm. Sau đó cụ đọc từng âm tiếng Mường cho tôi ghi chép vào sổ tay. Cụ dặn tôi không được mở bài văn thần chú vào ban ngày. Khi nằm: đọc thần chú liền một hơi cho hết bài. Nếu một hơi không đọc hết thì nghỉ lấy hơi đọc lại. Đọc thầm, không cho ai thấy, không cho lười va vào răng, niệm đủ ba lần mới hà hơi vào gạo muối rồi bí mật bỏ vào nồi cơm canh để hai người có tên trong khi niệm thần chú ăn phải tự khắc sẽ yêu thương nhau. Nếu muốn bỏ bịch bỏ nhau thì niệm thần chú vào một hạt thóc rồi quai cho gà nhà người ấy ăn tự khắc hai người sẽ chán nhau.

Với mục đích tìm hiểu pháp thuật trong dân hậu duệ của Vua Hùng sót lại ở vùng này, tôi đã đến xã Thạch Kiệt, được chủ tịch xã Hà Hữu có giới thiệu ở xóm Dừng nhà anh có ông Hoàng Văn Nhẽo biết thuật bùa nèm. Anh Có cử Hoàng Văn Đương, phụ trách văn hóa xã đưa tôi vào xóm Dừng. Chẳng phải giấu giếm gì, ông Nhẽo cười phở lớ nói ngay khi tôi vừa gọi hỏi:

- Chuyện thất đức mà chú. Tôi nèm nhiều đàn bà đẹp theo mình rồi. Nèm cả vợ người ta bỏ chồng theo mình. Vì thế bây giờ về già mới bị quả báo ở mình đấy!

Được biết ông Nhẽo đã nèm lấy gần mười người vợ. Kết cục người bỏ đi, người chết nên giờ đây ông phải sống một mình trong cái nhà rộng như đình bỏ hoang. Ông nói:

- Bây giờ tôi chỉ nèm để làm phúc thôi. Cặp vợ chồng nào bất hòa định bỏ nhau gia đình đến nhờ, tôi sẽ nèm cho họ yêu thương nhau như xưa.

Ông bảo tôi về xuôi thấy cần cứu hạnh phúc cặp vợ chồng nào thì viết tên tuổi quê quán của họ gửi thư lên cho ông nèm bỏ họ lại với nhau.

Tôi biết ở vùng này hiện còn những người biết nèm chữa bệnh thần kỳ chỉ niệm thần chú không phải dùng thuốc.

Hóa ra pháp thuật của người Việt ta vốn không phải là mê tín, mà nó là phương thuật thần bí, có thứ là văn hóa tâm linh vì nó có ích cho cuộc sống con người nhưng cũng có thứ sản phẩm phi văn hóa khi người ta dùng nó để hãm hại nhau hoặc để tranh vợ cướp chồng...

Dù sao cũng cần phải nghiên cứu nghiêm túc về nó, hiểu được bản chất, quy luật để làm chủ nó chắc chắn sẽ có lợi cho việc xây dựng, phát triển đất nước.

Hôm ở vùng Mường về Việt Trì nhân chơi đám cưới ở trong xóm, tôi kể chuyện pháp thuật của người Mường được cụ Lê Bảo, hàng xóm nhà tôi kể chuyện hồi đi bộ đội cụ đã cùng với ông Đạo Đức (cũng ở cạnh nhà tôi) đã chứng kiến một người dân tộc có phù phép chú vào những hòn sỏi rồi thả ra chạy nhảy không ngừng trong một cái đĩa cho đến khi nào phù chú cho thôi. Rồi ông Vũ Đình Hiền, nguyên là cán bộ sở Thông tin Vĩnh Phú cũng cho biết, chú ông được người Mường truyền cho bài nèm, thần chú xong thì bàn tay của hai người dính chặt vào nhau không cách nào gỡ ra. Năm 1963 ông còn được dự một lớp học tập “chống mê tín dị đoan để đưa miền núi tiến kịp miền xuôi” của huyện ủy Thanh Sơn tổ chức do ông Cao Đức Chính thường vụ huyện ủy phụ trách lớp học. Kỳ ấy huyện phát động nhân dân tố giác những người biết chài nèm bắt đến học tập cải tạo. Dịp ấy có một người đàn bà ở xóm Đồng Cỏ xã Thục Luyện đã chài hại một anh thanh niên Mường, người làng Cự Thắng lấy vợ ở Thục Luyện. Khi bị phát hiện, người đàn bà nọ trốn về xã Giáp Lại, công an huyện do ông Đinh Liên Đàm chỉ huy đã truy tìm bắt về. Người đàn bà thú nhận đã làm chài sát hại anh thanh niên nọ. Mụ chỉ biết chài theo gia truyền, không biết cách giải, chữa khỏi. Một ông Mường ở Cự Thắng yêu cầu lãnh đạo huyện và xã viết cam kết không bắt đi cải tạo thì ông sẽ chữa chài trước mắt cơ quan.

Ông Hiền nói:

- Tôi thấy ông già bưng ra một chậu thau nước lã, làm chày, dùi gỗ, viết bùa, thấp hương đọc thần chú xong dán bùa vào chày gỗ rồi để vào bụng anh thanh niên bị chài, vung dùi đập vào chày làm anh ta đau

kêu hét lên rồi hai tay bỏ ngực. Ông già lại để chày lên ngực rồi đập một tiếng làm anh ta kêu thét lên ôm lấy cổ. Khi ông già đập vào cổ, anh thanh niên ngã vật xuống và bật ra khỏi mồm một cái đinh mười phân bọc trong mảnh vải váy đàn bà được cuộn lượt ngoài bằng chỉ ngũ sắc.

Vừa rồi ông Hiền cứ giục tôi đèo xe máy lên Thục Luyện để tìm lại những người từng chứng kiến vụ ấy nhưng vì ông Lê Như Kỳ nguyên trưởng phòng Tổng hợp Sở Giáo dục Vĩnh Phú đã hẹn với một ông Mường ở xã Tân Phú sẽ đưa tôi lên tìm hiểu viết bài về những pháp thuật thần bí ở đó. Chúng tôi phải ngủ lại ở huyện ủy Thanh Sơn một đêm. Tối ấy chúng tôi đến chơi nhà bí thư huyện ủy Hà Văn Tập. Năm 1963 ông Lê Như Kỳ là hiệu trưởng trường Thanh niên dân tộc Thanh Sơn, ông Hà Văn Tập là hiệu phó. Thời kỳ đầu xây dựng trường, ông Kỳ và ông Tập phải ngủ nhờ nhà ông cụ Mạo (bố anh Mạo) ở xóm Trào, xã Mỹ Thuận. Buổi tối thấy hai thầy giáo loay hoay mắc màn, ông cụ Mạo bảo hai người khỏi phải dùng màn để cụ “gọi” nhốt muỗi vào một chỗ. Quả nhiên sau đó nhìn thấy muỗi đậu đen góc nhà. Ông chủ nhà bảo khách không được đập chết muỗi. Nhắc lại chuyện này với bí thư huyện ủy, ông Kỳ nói:

- Hồi ấy tôi ngộ cụ Mạo có thuốc nhử muỗi vào một chỗ. Bây giờ mới biết trong Mường có bài nèm niệm thần chú để nhốt muỗi.

Từ lâu tôi đã nghe chuyện ở xứ Mường cũng có người vẽ vòng tròn phấn than trên vách rồi nèm nhốt muỗi vào đó. Khi nào niệm thần chú xóa vết phấn, muỗi mới được thả ra khỏi vòng tròn. Nếu giết muỗi thì bài nèm hết tác dụng.. Biết rằng trước đây ta đã không biết khai thác nó để cho bộ đội đánh giặc ở trong rừng đỡ bị bệnh sốt rét.

Lần này tôi và nhà giáo Lê Như Kỳ đến xã Mường Tân Phú đã không gặp được Hoàng Bá Tân, người có những bài nèm chữa một số bệnh hiểm nghèo. Mới đây anh ta niệm thần chú chữa khỏi viêm gan nặng cho một người ở làng Quang Húc. Tân đã được mời đi báo cáo điển hình về các bài chữa bệnh của mình ở hội nghị y học dân tộc tỉnh. Lần này anh có việc đi xa cách nhà ba bốn chục ki lô mét. Bù vào đó chúng tôi lại được gặp ngay bố anh, ông Hoàng Bá Huân nổi tiếng về pháp thuật thần bí này. Bảy tư tuổi nhưng ông Huân vẫn to cao khỏe mạnh. Bà Huân cũng sáng sủa đẹp lão. Tôi hỏi:

- Bác gái xưa xinh đẹp ắt bác trai phải dùng thuật nèm mới lấy được.

Bác Huân cười nói:

- Tự khắc mến nhau không phải nèm đâu.

Rồi bà kể chuyện nhiều đoàn công nhân đến ở đây bị người Mường nèm trên nấu cơm không chín, nấu nước không sôi. Vì bố con ông Huân đã hẹn ông Kỳ lên chơi, truyền cho một bài nèm nên ông đọc lời thần chú của bài nèm ấy. Mọi bài nèm đọc bằng tiếng Mường, nhưng bài nèm này lại nói tiếng Kinh như sau:

“Mày làm đồng hay mày làm đáý”
“Tao xo xáy cho mày không lên hơi”
“Mày lên hơi thì tao chém”
“úm ta ha khát”

Muốn cho cơm chín thì niệm thần chú:

“Mày làm đồng hay mày làm đáý”
“Tao xó xáy cho mày lên hơi”
“Mày không lên hơi thì tao chém”
“úm ta ha khát”

Người ta nín hơi đọc thần chú rồi phì hơi ra mảnh dóm. Vờ vào bếp châm dóm nhưng khua khoảng

mảnh đóm vào quanh nổi và tròn nổi thì nổi cơm không sôi được. Ông hứa sẽ có dịp biểu diễn cho chúng tôi xem bài nèm “ráo ướt”. Khi ở trên bờ niệm thần chú thì người chống bè bơi thuyền chốc chốc lại lộn cổ xuống sông làm cho quần áo vừa ráo lại ướt.

Tôi hỏi về chuyện nèm cho chồng yêu vợ, mẹ chồng con dâu quý nhau. Ông bèn bảo cậu con út Hoàng Bá Thủy, 17 tuổi vào buồng mở hòm ra lấy ra một bó đũa. Thực ra chỉ có hai đôi đũa được bó bằng hai sợi chỉ màu trắng đỏ. Ông bảo:

- Muốn cho vợ chồng nhà nào thoi chề nhau thì dùng hai đôi đũa của hai vợ chồng, mới ăn, chưa rửa ông sẽ niệm thần chú kể tên họ vào đũa rồi bó bằng hai sợi chỉ khác màu cất kỹ ở hòm nhà mình. Nếu bỏ mất đũa thì gây họa cho họ. Khi họ đã yêu nhau rồi phải ra suối niệm thần chú coi bỏ ra nếu không một người chết, người kia phải chết theo.

Tôi cũng được cụ Hoàng Đức Sin ở Nhẫn Thượng xã Tân Minh cho biết đã học nèm phải học cả ké nèm để tránh tai họa cho những người bị nèm

Ông Huân nói:

- Đôi đũa này tôi “bó” cho vợ chồng anh Dũng ở xóm Mịn định bỏ nhau, người nhà đến nhờ tôi “bó” lại. Tôi mới “bó” cho vợ chồng anh Khê người xóm này đoàn kết không đánh chửi nhau nữa. Vừa đoạn tôi lại “bó” cho gia đình anh Huy xóm Quyết Tiến cũng xã này để vợ chồng và nàng dâu mẹ chồng hết xích mích rút đơn ly hôn về từ tòa án huyện.

Tôi tỏ ý băn khoăn về việc viết báo nêu tên thật các gia đình trên nhưng ông bà Huân đều cười xua tay nói:

- Không ai kiện chú đâu, cả làng biết tất mà.

Tôi bèn mở máy yêu cầu ông nói, kể lại tên, địa chỉ từng gia đình trên để tôi ghi âm làm bằng cứ. Sau đó tôi mời họ ra sân chụp ảnh làm tư liệu.

Trở vào, ông lại kể cho tôi bài nèm “tom thăm” rất bền chặt nhưng cũng rất nguy hiểm dễ làm chết cả đôi. Người ta dùng những mảnh vải áo quần của hai người niệm thần chú vào đó rồi cất kỹ. Khi họ yêu thương nhau phải đem ra chỗ sông suối chảy quanh, niệm bài chú rồi thả một mảnh chỗ nước chảy ngược, một mảnh cho chảy xuôi để gỡ ra mối nguy hiểm cho hai người.

Ông Huân còn kể cho tôi những bài nèm chữa bệnh thần kỳ của bố con ông. Ông hứa sang năm, chọn ngày được, vào mùa có lộc xoan lên ông sẽ truyền cho mấy bài nèm đem về làm phúc.

Tôi còn được nghe ông kể về cách nèm cho chó vẫy đuôi để đến nơi có chó dữ chúng sẽ vẫy đuôi mừng như mừng chủ. Rồi cách nèm hương bùa, nèm để không một người ngoài nào có thể lấy hoa màu nông sản mình trồng trên nương.

Tôi hỏi về phép thuật chài, ông nói:

- Chài thì nguy hiểm lắm, mấy làng mới có một nhà có ma chài. Dân Mường có câu “trong chài ngoài mỗ” người Kinh xa lánh mỗ thì người Mường xa lánh chài mà. Người ta hay mượn sắt để chài. Niệm thần chú vào sắt rồi quệt vào cây mía, quả cam, vại nước để định hại người nào cho ăn uống phải thì tự khắc trong bụng có sắt thôi.

Hóa ra trường hợp anh thanh niên ở Cự Thắng, như ông Vũ Đình Hiền kể chính là người đã bị chài sắt.

Cách đây vài ngày về quê (Tứ Xã Lâm Thao) tôi được ông cháu Hoàng Thạch Chiêu mời đến thăm nhà cháu ông là Hoàng Văn Nam bị chài trâu nằm liệt giường, không nói năng đã 8 năm nhưng cơ bắp

không teo. Rét dưới mười độ cỡ trần vẫn đứng suốt đêm ngoài trời. Tuy nằm liệt nhưng có khi vùng dậy chạy không ai đuổi kịp. Gia đình cho biết, anh ta lên ngược hứa lấy con gái dân tộc, ắt đã ăn nằm với nhau nhưng sau đó bỏ về bị chủ nhà giấu mất một quần đùi áo lót.

Bà cụ Điền hàng xóm nhà Nam có mặt khi tôi đến, nói:

- Nó chài thể này là ác lắm đây. Bỏ nó thì nó chài cho mà khổ chứ không cho chết.

Ông Chiêu bảo tôi:

- Vì ông hay lên vùng dân tộc, ông hỏi xem có ai giải bệnh chài trâu thì mách để làm phúc.

Tôi bèn ghi triệu chứng, tên tuổi xóm ngõ của Nam để họa may có thể gặp người cứu giúp cậu ta.

Trong chuyến đi Tân Phú vừa rồi chúng tôi còn gặp được cụ Hà Văn Bằng 90 tuổi ở xóm Vi. Tôi đã ghi chép được năm bài thần chú nằm của cụ:

1. Nằm vào khăn mặt cho vợ chồng thương yêu nhau
2. Nằm dò lá thương yêu (niệm thần chú vào cành lá thả ra đường, để người mình định yêu dầm phải sẽ tự động theo mình)
3. Nằm phôi nóng (niệm thần chú vào bàn tay mình rồi vỗ vào vai đối phương, tự khắc họ sẽ yêu ta)
4. Nằm lá phai nhạt chán ghét (dùng cành lá nằm vào làm cho tình nhân bỏ bịch bỏ nhau.
5. Bài liếc mắt tìm hiểu (đọc thần chú xong liếc mắt làm cho đối phương yêu mình mê mẩn.

Cụ Bằng không cho tôi chép bài nằm “đòi của” mà chỉ kể trường hợp anh Hà Văn Đức cán bộ trường Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc nhờ chị em cụ Bằng nằm cho để một người định quỵt nợ ba triệu rưỡi phải tự động đem đến trả cho Đức. Một trường hợp khác đến nhờ cụ nằm đòi được 30 triệu, chỉ gửi lễ biếu cho cụ hai trăm ngàn đồng...

Bây giờ thì tôi tin nhiều chuyện thần bí tâm linh không phải là mê tín hoang đường nữa. Chỉ trách nhan nhân người lợi dụng vào nó bày đặt trò nhảm nhí để trục lợi. Họ mới là bọn mê tín dị đoan.

Chài, nằm là điều có thật nhưng có khi nó bị sử dụng vào mục đích phản văn hóa. Thông thường loại khoa học thần bí tâm linh ấy cũng chỉ nhằm phục vụ cho con người. Những người chài, nằm nếu làm hại người tốt, trung thực, vô tội thì tai họa đổ ngay vào đầu họ. Vừa mới hôm qua ông anh nuôi tôi, ông Bùi Văn Kỹ ở Tứ Xã, công tác nghỉ hưu ở Phố Giàng Lào Cai về quê mới kể cho tôi biết mẹ vợ ông trước góa chồng lúc còn trẻ, bị ông Ký... người làng thuê người Mường nằm để lấy làm vợ hai, năm sau bà ấy chết, ông Ký... phải chết theo.

Mới đây trong hội nghị giữa nhóm khoa học của Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia với Sở Văn hóa Phú Thọ bàn về nghiên cứu văn hóa Mường Phú Thọ tôi đã đề xuất cần nghiên cứu sớm phương thuật của người Mường. Đây là một nội dung tìm hiểu về văn hóa thời Hùng Vương mà vùng Mường này còn khá đậm đặc dấu tích.

N.H.N
(135/05-00)

1. Luyện Ma Thiên Linh Cái tại Việt Nam

Nhiều người biết rất nhiều đến Ma quỷ, hồn ma,... Nhưng trong thế giới chúng ta sống, lại có 1 thế giới đang sống song song nhưng lại không thấy được, đó là người âm, như Phan Thị Bích Hằng đã từng giao tiếp được với người âm.

Người âm cũng có rất nhiều cấp bậc, địa vị, tầng lớp như cuộc sống hiện tại. Người âm có phân loại tốt và xấu, âm xấu là do người này còn sống rất nặng nghiệp và cũng 1 phần người âm bị các Thầy Pháp bắt giữ lại dùng để khiển Binh, cấp bậc cao nhất của Binh là Thiên Linh Cái (còn gọi là Thiên Ma).

Muốn luyện được loại Thiên Ma này, thì Thầy pháp phải được chân truyền về Bùa Ngải mới luyện được, Thầy pháp luyện được Thiên Ma là làm bá chủ được thiên hạ, không ai sánh bằng công lực với sư Thiên Linh Cái.

Thiên Linh Cái luyện từ bào thai của đứa trẻ mới sinh hoặc là hồn của người mới vừa chết mà Thầy pháp phải luyện đọc chú khiển trong suốt thời gian dài.

Xin giới thiệu đường dẫn này về cách luyện Thiên Linh Cái của một Thầy pháp hướng dẫn rất cụ thể, hãy nhấp chuột vào đường dẫn này : <http://www.youtube.com/watch?v=A3cHcGOZmd8>

Người đi bắt ma lai
3:40, 07/10/2010



Trung tá Lê Văn Dồn.

Những vạt nắng ở miền sơn cước rót mật xuống dãy đồi hình bát úp, chảy tràn vào thung lũng xanh mướt cây rừng, nối tiếp những rẫy mía khua gươm xào xạc. Từ đêm qua, già làng Ma Tul ở xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên đã ra suối chọn mạch nước trong lành để chuẩn bị cho bữa rượu cần đón Trung tá Lê Văn Dồn - người con thân thiện của buôn làng.

Nhiều lần lên Sơn Hòa, nhưng chưa bao giờ tôi nôn nao như lần này. Nghề làm báo giúp cho tôi đến nhiều nơi, gặp nhiều người có công việc, gia cảnh khác nhau. Dồn là người có vóc dáng bình thường, nước da bánh mật, giọng nói lơ lớ, gặp người quen, trên môi anh luôn hiện hữu nét cười nhân hậu. Lần đầu tiếp xúc với Dồn, có điều gì đó khiến tôi trấn trở mãi, nên lần này trở lại Sơn Hòa tôi lên những buôn làng anh từng bám trụ bảo vệ cuộc sống bình yên. Đến buôn Tân Hiên, xã Sơn Phước khi mặt trời

lên quá cây sào, già làng MaTul xuống chân nhà sàn tiếp Dồn:

- Hẹn trước rồi. Cán bộ Dồn không lên đây thì bà con phải bắt đền thôi.

- Con lên đây với già làng như về nhà mình thôi mà. Không hẹn thì vài bữa cũng phải về - Dồn từ tốn đáp lại.

Bỏ túi xách góc nhà, tôi vèo ra suối rửa mặt, trong khi Dồn mở túi kẹo phát cho bọn trẻ, còn già làng MaTul bày rượu cần ra sàn nhà, gọi thêm mấy người vào cuộc vui cho đến khi vị thơm nồng của rượu nhạt dần, chúng tôi sang nhà Mí Khóc. Trong một đêm mưa hai năm trước, Mí Khóc đau bụng dữ dội. Người nhà vào rừng lấy thuốc cho uống nhưng không bớt, cúng bái thần linh cũng không xoa dịu được cơn đau. Mí Khóc nhớ lại khi tranh chấp đất rẫy với Ma Nữ, em rể của chồng, Ma Nữ đe dọa trả thù, nên nghi ngờ "nó là ma lai" ám hại mình. Ma Nữ phản đối, đòi chứng minh bằng một trong ba "phép thử". Một là mỗi bên chọn một người để dân làng đưa lên chòi trói lại, rồi xông khói phân gà và ớt xiêm xanh, mắt người nào không đỏ và không ứa lệ chính là "ma lai". Hai là mỗi bên cắt cổ con gà thả xuống suối, con gà bên nào vùng vẫy ngược dòng thì bên đó có "ma lai". Ba là chọn người khỏe mạnh lặn xuống dưới suối, người nào chồm lên trước bị coi là "ma lai". Khi đó sẽ bị đuổi khỏi buôn làng, dòng họ bị khinh miệt và phải nộp phạt heo, gà, bò, rượu cúng thần linh. Nghe tin, Trung tá Dồn vượt màn đêm trên con đường gập ghềnh, lên tận nơi can thiệp. Anh vừa cất tiếng thì dòng họ Mí Khóc cản trở:

- Nó là "ma lai", cán bộ Dồn phải để hai bên tự xử.

Can không được, Dồn tìm già làng Ma Tul. Dường như biết trước, nên ông tiếp anh với thái độ tế nhị. Dồn kiên nhẫn thuyết phục:

- Bà Mí Khóc đau bụng là do bệnh, già làng nên khuyên họ đưa vào bệnh viện. Nếu kéo dài sẽ nguy hại tính mạng. Trước mắt, đừng để hai bên gây thêm tai họa.

Già làng ngồi lặng lẽ hồi lâu rồi nói:

- Đã là luật tục thì không ai né tránh. Phải để coi thử đũa nào là "ma lai" chứ.

- Không có "ma lai" đâu, già làng nên giải thích cho đồng bào hiểu. Đau bệnh phải đến bệnh viện cứu chữa, đừng tin những chuyện mơ hồ.

Trắng đêm Dồn ngồi thuyết phục. Tới khi gà rừng báo hiệu sắp sáng, một cuộc "lặn nước" sắp diễn ra, Ma Tul mới chịu ra suối, ra hiệu hai bên lắng nghe Trung tá Dồn giải thích:

- Thừa bà con! Muốn lặn nước thì phải nén thở. Người nào sức kém, hơi thở nén trong thời gian ngắn thì phải ngoi lên khỏi mặt nước trước, chứ không phải người đó là "ma lai", người nào cố nén hơi thở rất dễ chết ngạt. Hành xử kiểu này rất nguy hiểm, nhưng bà Mí Khóc cũng không hết bệnh đâu.

Trung tá Dồn dứt lời, Ma Tul nói tiếp:

- Lâu nay buôn làng mình nghi kị "ma lai", nhưng cán bộ Dồn bảo không có. Bây giờ đưa Mí Khóc xuống bệnh viện cho bác sĩ bắt cái bệnh. Chùng nào không xong thì tính.

Những ánh mắt nhìn nhau trong giây lát, rồi lặng lẽ ra về, nhưng Dồn trộm nghĩ, nếu bà Mí Khóc mắc bệnh hiểm nghèo thì già làng và đồng bào còn tin mình không? Để giải tỏa nỗi lo đó, Dồn đến bệnh viện tìm hiểu và được biết Mí Khóc nhiễm khuẩn đường ruột, anh mới thở phào nhẹ nhõm. Bấy ngày sau, Mí Khóc xuất viện, Trung tá Dồn tác động Ma Tul cùng nhiều già làng khác lấy đó làm cơ sở để loại trừ "ma lai". Gặp tôi, Mí Khóc tâm sự:

- Cán bộ Dồn là người đã cứu tui đó! Bây giờ thì đồng bào ở đây không ai đòi lặn nước nữa đâu.

Đêm vùng cao, tôi nghe mênh mang tiếng gió rừng ngọt ngào trôi qua buôn làng nồng nàn rượu cần. Nằm trong căn nhà sàn, Dồn tâm sự bằng âm giọng lơ lửng:

- Tui là người Ba Na, tên thật Sô Văn Dồn. Sinh ra ở buôn Xí Thoại, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân. Trong kháng chiến, bác tui là Bí thư Huyện ủy miền Tây, cha tui là xã đội trưởng. Buôn làng tui sau ngày giải phóng còn khổ lắm, giao thông cách trở, đói nghèo đeo bám, nhưng lo nhất vẫn là mỗi khi có người bệnh nặng thì đồng bào nghi ngờ "ma lai", "cầm đồ thuốc độc" nên họ cúng bái thần linh rồi hành xử theo luật tục. Chứng kiến người chết do thiếu thuốc chữa bệnh, tui mơ ước trở thành bác sĩ, nhưng kết cục lại đến với nghề Công an.

- Vậy thì duyên cớ nào đưa anh vào nghề Công an ? - Nghe hơi lạ, tôi bật dậy hỏi Dồn.

- Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, tui khăn gói vào ga Tuy Hòa nằm ngủ ở phòng đợi tàu chờ hôm sau mua vé ra Huế. Không ngờ kẻ gian lấy mất túi xách, đành bỏ dở cuộc thi y khoa. Nhờ người quen hướng dẫn, tui đăng ký vào Trường Công an Đá Bàn thuộc Công an tỉnh Phú Khánh...

Một năm sau Dồn ra Quảng Nam học Trung cấp An ninh, đến cuối năm 1983 về Công an huyện Sơn Hòa và gắn bó hơn 26 năm qua. Những năm đầu chưa trải nghiệm thực tế, Dồn phải đối mặt với nhiều thử thách, vì những tập tục đậm màu sắc hoang đường còn tiềm ẩn trong đời sống buôn làng. Hậu quả là không ít người bị đuổi khỏi buôn, nộp phạt rượu, bỏ cúng tế thần linh, thậm chí có trường hợp chết oan... Sau nhiều đêm trăn trở, Dồn bám trụ cùng ăn, cùng ở với đồng bào nhiều buôn làng, vận động đẩy lùi mê tín. Mới nghe tưởng dễ, nhưng chạm thực tế không đơn giản, nên ngoài việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" gắn kết xóa bỏ những tập tục lạc hậu, Dồn chủ động nắm bắt, kiên trì đấu tranh ngăn chặn vụ việc phát sinh.

Có lần anh về buôn Xây Dựng nhìn thấy già làng Oi Rẫy trầm tư bên bếp lửa, Dồn tìm hiểu mới biết trước đó bà Hờ Pen bệnh nặng phải vào bệnh viện cấp cứu. Ở viện, bà được ông Oi Dét ở buôn Ma Lãng, xã Cà Lúi mời hút thuốc, uống nước. Một tuần sau, Hờ Pen tự ý về nhà nên sức khỏe suy kiệt. Trong cơn mê sảng, bà nghi ngờ Oi Dét "cầm đồ thuốc độc" khi mời mình uống nước. Nghe chuyện, dòng họ Hờ Pen đòi Oi Dét phải đền mạng. Ngược lại, người thân Oi Dét đòi... lặn nước để phân xử. Lập tức Dồn đến bệnh viện tìm hiểu và được biết người phụ nữ này bị lao phổi, nên anh "bật mí" cho già làng giải thích sự thật, nhờ đó ngăn chặn một vụ hành xử theo luật tục.

Buổi trưa, nắng ở vùng cao như trút lửa, Dồn rủ tôi ra suối kể chuyện thời còn ở Đội an ninh. Lúc đó, Dồn trẻ tuổi đời, lẫn tuổi nghề, nhưng sau ba năm trong nghề trinh sát, anh làm Phó trưởng Công an xã Krông Pa. Dù phải lách xe đạp vượt đèo, lội suối, nhưng Dồn gắn bó 4 năm ở đó và đã góp phần ngăn chặn tình trạng giết bò cúng bái, cùng với nhân viên y tế, nông nghiệp vận động phòng chống sốt rét, tránh thai, vận dụng khoa học kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt đạt hiệu quả kinh tế cao. Và sau 26 năm bám trụ miền núi Sơn Hòa, Dồn trở thành đứa con của nhiều buôn làng. Nhắc đến "ma lai", già làng Ma Tul và nhiều người dân các xã Sơn Phước, Suối Trai, Cà Lúi, Ea Chà Rang, Krông Pa... cùng tâm sự:

- Bây giờ ở buôn làng mình không còn "ma lai" nữa đâu, cán bộ Dồn bắt hết rồi!

Ngược lại, Trung tá Dồn không quên được một kỷ niệm sâu sắc trong một lần về buôn Tân Hiến giữa mùa lũ. Dù thông thạo địa hình, nhưng cú vấp chân khiến anh bị cuốn trong dòng suối, bà con phát hiện, ném dây thừng cứu thoát trong gang tấc. Kể lại chuyện này, Dồn bày tỏ rằng, đồng bào Sơn Phước sinh ra anh lần thứ hai.

- Bí quyết nào giúp anh góp phần đẩy lùi tập tục lạc hậu hiệu quả? - Tôi hỏi Dồn.

- Bác Hồ đã dạy rồi, "đối với công việc phải tận tụy". Phải bám cơ sở, thể hiện trách nhiệm bằng hành động cụ thể để dân tin yêu. Công an miền núi phải biết tranh thủ uy tín già làng để nắm tình hình, tìm hiểu đời sống đồng bào, hòa nhập với họ như đứa con của buôn làng và phải biết kiên trì, mềm dẻo

trước mỗi vụ việc cần đấu tranh ngăn chặn...

Thật vậy, 6 năm qua, Trung tá Dồn trực tiếp ngăn chặn 15 vụ nghi kị "ma lai", "cầm đồ thuốc độc", tham mưu cho cấp ủy, chính quyền hòa giải 52 vụ việc mâu thuẫn. Cũng ngần ấy thời gian anh được công nhận là chiến sĩ giỏi, chiến sĩ thi đua cơ sở, đảng viên xuất sắc, là điển hình học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, được Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh Phú Yên, huyện ủy Sơn Hòa tặng nhiều bằng khen, giấy khen.

Tạm biệt Sơn Hòa giữa sớm mai ngọt lành tiếng chim Chơ rao, tôi không quên được lời nhận xét chân tình của Thượng tá Nguyễn Quốc Tuấn - Trưởng Công an huyện Sơn Hòa: "Trung tá Lê Văn Dồn là một điển hình về người cán bộ Công an luôn bám sát địa bàn cơ sở để gần dân, chăm lo cho dân..."

2. Làng yểm bùa yêu

Những người bị thả... "bùa yêu"?

Không biết từ bao giờ, câu chuyện đường rừng thực thực hư hư, bên bếp lửa bập bùng, nơi rừng xanh núi đỏ, luôn có sự bí ẩn với mọi người. Lần nào đi vùng cao cũng vậy, chúng tôi đều được nghe kể về thứ bùa kỳ bí được truyền từ nhiều đời nay. Người thì cho là bùa là phép thuật cao siêu, người thì cho đó là những thông tin huyền hoặc, nhầm nhí...

Người thợ mộc và sự đồn thổi bị bỏ bùa mê...

Cho đến bây giờ, những người dân ở xã Tuấn Đạo – Sơn Động – Bắc Giang vẫn đinh ninh cho rằng, anh Tuyến nhà làm thợ mộc ở cuối xóm đã bị chính người vợ của anh bỏ bùa mê khiến anh không tài nào mà dứt đi nổi.

Đi đâu, làm gì anh đều phải hỏi ý kiến vợ của mình. Mọi thứ vợ anh đều quyết định, anh về quê hay đi làm, vợ hện "hai ngày là đúng hai ngày", "ba ngày là đúng ba ngày"... Mặc dù công việc chưa xong, anh muốn làm thêm, hay nán lại ở chơi cũng không thể được. Bản thân cũng chưa muốn trở về nhà nhưng không hiểu sao, lúc ấy, trong lòng anh nóng như lửa đốt, đứng ngồi không yên, cho dù mưa gió bão bùng, anh cũng phải mau chóng trở về nhà nhìn thấy mặt vợ con.

Nhưng người bị tha bùa yêu

Những hình vẽ kỳ quái này được người dân ở đây coi là bùa chú linh thiêng.

Chuyện chẳng có gì, nếu như anh Tuyến là người dân vùng ở đây. Anh Tuyến là dân dưới xuôi lên đây làm mộc, đẹp trai, khỏe mạnh, lại có tài ăn nói hoạt bát. Trong một lần được thuê về để đóng chiếc hòm casket đựng thóc tại nhà vợ anh bây giờ, anh Tuyến không sao bước chân ra được khỏi đó.

Ai cũng bảo, anh Tuyến bị vợ chài. Gia đình nhà vợ đã nhờ thầy bốc bùa cao tay người Mán sơn đầu ở chân núi Yên Tử làm bùa để chài khiến anh không làm sao dứt bỏ được, cho dù đó chỉ là trong... ý nghĩ. Đến giờ, anh Tuyến cũng chẳng thể lí giải được làm sao mình lại yêu, lại mê muội vợ đến thế.

Suy nghĩ là vậy, nhưng cũng chỉ xa vợ được hai hôm, đến ngày thứ ba... là anh đã thấy nhớ, thấy thương, người ngộm bút dút, sống không thể nào thiếu hình bóng cô ta được. Thế là, anh lại khăn gói quả mướp, bắt xe lên miền ngược để chung sống với người vợ của mình.

Đã nhiều lần, nghe những người dân xung quanh mách nước chỉ đường cho anh cách để giải bùa mê, thuốc lú cho đầu óc khỏi bị mê muội. Thôi thì đủ cách, đủ trò, cho dù ai đó bảo sao anh làm vậy. Nhiều

người còn bảo anh, phải cạo mún ở “tấm ván thôi chôn người chết” để uống, anh cũng đã làm mà không sao dứt bỏ được. Anh cũng đã nhiều lần, gắng hỏi người vợ của mình, nhưng lần nào chị vợ cũng đều gạt đi và cười một cách khó hiểu.

Nhiều lần anh cũng đã tìm vào tận chân núi Yên Tử kia, để tìm người thầy làm bùa ngày trước để xin giải thoát cho mình, theo anh được biết, chỉ có người làm bùa kia mới nắm được bí mật giúp anh thoát. Nhưng thật không may cho anh, ông thầy làm bùa kia đã chuyển nhà đi nơi khác, hiện mai danh ẩn tích ở đâu, còn sống hay đã chết, mọi người xung quanh đều không hề biết.

Cho đến bây giờ, anh Tuyền vẫn cứ yêu thương vợ mình một cách vụng dại và khó lí giải, điều này, chính anh cũng không giải thích nổi...

Bùa yêu không chỉ để yêu...

Hàng ngày, nếu ai đã đi qua con đường Lê Thánh Tông, thành phố Hoà Bình thì đều biết chàng trai suốt ngày lang thang tha thẩn dọc con phố, thỉnh thoảng lại mỉm cười rất duyên và đưa ánh mắt đầy tình tứ mỗi khi thấy bóng hồng đi qua.

Trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê của một người tâm thần, người đàn ông luôn miệng nói: Anh yêu em... Người con trai ấy tên Đinh Văn Cường.

Theo những người dân quanh đây thì anh Cường quê ở xã Đồng Nghê, Đà Bắc, trước đây Cường rất đẹp trai được nhiều người yêu mến rồi, không biết trong số các cô gái thích Cường đó, có người đã không được đáp lại tình yêu đã bỏ bùa yêu khiến anh Cường phải ra nông nỗi này.

Nhưng nguoi bi tha bua yeu

Những chuyện đan xen, khiến những người chứng kiến thì cho là bùa chú là phép thuật cao siêu, người nghe thì cho là những thông tin huyền hoặc, nhầm nhí...

Bây giờ, thi thoảng bắt gặp những cô gái xinh đẹp, anh Cường lại nói như hét lên: “Anh không yêu em, tại sao lại hại anh!”. Nói xong, trên khuôn mặt rất hiền đó lại hiện rõ vẻ lo lắng sợ sệt đến ngây dại. Nhiều hôm, anh chàng dờ dẫm dờ dại ấy lại tỏ ra rất sợ các cô gái, hễ thấy họ là anh tránh xa, lấy tay che mặt hoặc đứng núp vào một chỗ nào đó, chờ họ đi qua, Cường mới dám lộ mặt...

Chúng tôi tìm về Đồng Nghê, trong ngôi nhà của Cường, gặp chị Đinh Thị Yên, chị gái của Cường. Không giấu được vẻ buồn rầu, chị Yên cho biết, hơn 10 năm trước, Cường là một thanh niên khỏe mạnh, đẹp trai làm nghề buôn luồng (một loại cây cùng họ Tre).

Công việc của Cường là lên các huyện miền núi mua luồng, rồi xuôi sông về bán. Trong những nơi Cường qua, có nhiều cô gái thích chàng trai mua luồng nhưng do mãi làm ăn, cậu ta vẫn chưa chính thức ngỏ lời với ai hết.

Năm 2000, sau một chuyến buôn luồng dài ngày trở về, thì Cường tự nhiên lầm lì, ít nói, tính khí thất thường. Ai hỏi gì cũng chỉ cười ngây ngô một cách khó hiểu, gia đình đổ dành mãi thì Cường chỉ ậm ừ, do không yêu nên bị người ta bỏ “bùa mê thuốc lú” làm hại.

Từ đó, bệnh tình của Cường ngày càng nặng, suốt ngày lâm nhảm, anh yêu em và đến cuối năm 2001 thì bỏ nhà đi. Rồi chị Yên nói: “Tôi tin chắc là nó đã bị bỏ bùa. Trước đây nó hiền lành và làm ăn chăm chỉ lắm. Gia đình tìm đủ mọi cách để giải bùa nhưng chưa có thầy nào cao tay giải nó được”.

Trong lúc lang thang ở xã Đồng Nghê, chúng tôi còn được nghe một câu chuyện về một bác sĩ trẻ về thực tập tại huyện này. Trong thời gian thực tập, anh đã đem lòng yêu một cô sơn nữ vốn là bệnh nhân của mình. Trước lời ngọt ngào có cánh của chàng trai, cô gái người dân tộc ấy đã yêu say đắm và dâng hiến cái “quý giá” nhất của mình. Nhưng rồi thời gian thực tập của chàng đã hết, chàng bác sĩ trẻ kia, lộ mặt ngay là một gã hợ “sở”, định cao chạy xa bay, bỏ mặc cái thai đang dần lớn lên trong bụng cô gái.

Nhưng, thật không may cho chàng trai, lúc yêu nhau, cô gái vô tình có được mấy sợi tóc của chàng trai. Bỏ cô vốn là thầy bùa nổi tiếng, đã dùng mấy sợi tóc kia để chế bùa, khiến cho chàng bác sỹ kia nửa điên nửa dại. Một thời gian sau, không biết ai mách bảo, gia đình nhà chàng trai kia phải mang lễ lạt đến cầu xin tha thứ mãi, bố cô gái vì “thương con quý cháu” mới tìm cách giải bùa.

Những câu chuyện thực thực hư hư ấy đã khiến bao nhiêu người tin để làm rõ việc này chúng tôi luôn tâm niệm phải gặp thầy để xin bùa. Đúng như mong ước, trong một lần đi công tác tại xứ Mường, chúng tôi đã được diện kiến một thầy bùa...

Bùa yêu bắt phải yêu khi không có tình yêu, bắt căm ghét khi đang là kẻ si tình, chia cắt những cặp tình nhân cuồng say, tạo nên những cuộc tình tay ba tay tư đầy rắc rối, hận thù... Tất cả những tình huống đó đều nằm trong “tâm tay” của những tấm bùa yêu như lâu nay dân tình nhiều nơi vẫn truyền nhau câu chuyện li kỳ hư hư thực thực xung quanh nó. Song thật giả thế nào thì chưa mấy ai dám quả quyết...

“Bảo bối” giữ tình yêu

Người chúng tôi cần tìm là một cụ già người dân tộc Mường vừa bước qua tuổi thất thập đang sinh sống tại khu 19 Mai Thịnh, xã Định Quả (Thanh Sơn - Phú Thọ). Qua thông tin của một số người quen và dân bản xứ, được biết, ông Hà Văn Bày hiện là một trong số ít những người có thể thả bùa yêu hoặc cắt tiền duyên rất uy tín.

Tuy nhiên, để tiếp cận được một “nghệ nhân tình cảm” nhằm tìm hiểu những thông tin tối thiểu về lĩnh vực mang đầy tính thần thoại, mê tín này là chuyện không hề dễ. Chúng tôi đã phải đóng vai người bạn đi giúp một nữ đồng nghiệp trong cơ quan tìm người có thể khiến cho anh chồng của cô rời xa ả nhân tình mà quay về với vợ con. Và người cần tìm đích thị là thầy bùa Hà Văn Bày.

Dien kien thay bua

Thầy bùa Hà Văn Bày.

Vượt qua thị trấn Thanh Sơn (hay còn gọi là Phố Vàng) chừng 10km là đến địa phận xã Định Quả. Mặc dù đã biết tên người và nơi cần tìm nhưng việc hỏi địa chỉ chính xác lại không phải chuyện dễ.

Hỏi mười người thì có đến một nửa lắc đầu không biết, số còn lại thì nhìn chúng tôi chăm chăm một cách khó hiểu rồi hỏi lại mục đích của chúng tôi.

Tìm mãi rồi cũng đến được một căn nhà vách đất lợp mái cỏ tranh đã mục nát mái. Ông chủ nhà vừa phe phẩy chiếc quạt lá cọ vừa móm mém nhai ra đón chúng tôi. “Vâng, tôi Bày đây. Các anh đến chơi hay có việc gì không?”.

Đợi cụ chủ nhà đưa cái ống điều thuốc lảo lên cao rít sòng sọc, thả làn khói bạc dày đặc lên mái nhà chúng tôi mới trình bày cho ông nghe câu chuyện bí ẩn của cô đồng nghiệp ảo.

“Suốt ba năm nay rồi bác ạ, cô bạn cùng cơ quan tôi đã biết chồng ngoại tình nhưng nhẫn nhịn mong giải thích cho chồng hiểu mà về. Không những anh chồng không nghe mà còn say sưa, mê mết hơn đến mức khuôn dần hết hết đồ đạc, tài sản, tiền nong đi cho tình nhân. Mấy tháng nay thì chẳng còn nhận được nữa và cũng chẳng hiểu ai mách nước cho cô ấy là đi xin bùa cắt duyên, còn biết rõ tên và địa chỉ của bác. Nấn ná mãi lại sợ cô ấy nghĩ quẩn nên chúng tôi quyết tâm tìm đến bác xem bác có giúp được không...”.

Nghe chuyện xong, ông Bày ráo trước: “Nếu đúng chuyện như thế thì tôi giúp được chứ bảo làm cho người ta bỏ vợ bỏ chồng mà theo mình thì thật nhân thất đức lắm. Vậy khoảng cách nơi ở giữa chồng, vợ và người phụ nữ kia là bao nhiêu?”.

Ông không quên nhắc nhở: "Phải nói chính xác thì bùa mới hiệu nghiệm kéo lại mất công lần sau lên đây làm lại. Tôi làm xong các anh đưa bao nhiêu tiền thì đưa, đây là lòng hảo tâm đối với thánh thần, tở tiên, còn khi việc đã thành thì bắt buộc các anh phải quay lại làm lễ tạ".

Ngẫm nghĩ một lát ông Bầy lại tiếp như còn e ngại điều gì: "Các anh phải nói thật tôi mới giúp được. Chuyện của ba người nhưng tôi phải làm 4 hình nhân, một cái dành cho anh vì anh đã tham gia giúp đỡ họ. Nhưng yên tâm, anh sẽ chẳng liên quan gì đến chuyện tình cảm của họ đâu, chỉ có anh chồng thì có thể sẽ chủ động kết thân và rất quý anh".

Nói xong, ông Bầy bắt đầu lật ngược 4 cái chén sứ đặt sẵn trên bàn thờ rồi rót vào mỗi cái một ít nước sôi để nguội. Ông thắp ba cây nhang cắm lên ba bát nhang rồi chấp tay khấn. Rút thêm một hơi thuốc Lào, ông cầm cây quạt cọ phe phẩy cho đỡ ngột ngạt, nóng nực rồi đứng dậy tiếp tục công việc.

Lấy hai sợi chỉ đỏ và một sợi chỉ đen trong chiếc hộp gỗ đặt sẵn trên bàn thờ ra, cẩn thận xếp chúng vào miếng giấy bạc thuốc lá và gói lại rất kỹ càng. Đợi cháy hết tuần nhang, ông đưa cho chúng tôi gói giấy bạc và dặn: "Trong này có ba sợi chỉ, hai đỏ và một đen. Anh đem nó về bảo chị bạn giữ một sợi đỏ và tìm cách đặt sợi chỉ đen vào túi áo, túi quần hay bất cứ cái gì anh chồng mang theo người, sợi chỉ đỏ còn lại thì anh phải giữ lấy. Sau từ 7 ngày đến 13 ngày mà chưa thấy anh chồng có chuyển biến gì thì tốt nhất là cố gắng đưa chị vợ lên đây, đem theo được cái áo lót của anh chồng thì càng tốt để tôi làm lại".

Sự thật về những lá bùa yêu

Người mê tín thì bảo bùa yêu có thật, vì thầy bùa chỉ cần tìm cách khiến cho người ta bén hơi nhau hay kỵ hơi nhau là được. Người không mê tín thì lại xuê xoa, "ôi dào, có bùa yêu thì còn lấy đâu ra những kẻ thất tình mà thần thờ nữa". Nhưng theo như thầy bùa Hà Văn Bầy thì việc làm cho con người ta yêu ghét là chuyện không khó, chỉ có điều chuyện yểm bùa cũng phải có luật lệ, đạo đức của nó.

Tôi hỏi vui: "Vậy tôi muốn người tôi đã đeo đuổi đơn phương suốt từ khi còn ngồi trên ghế trường Đại học theo mình có được chăng? Cô ấy cũng chưa chồng?". Ông Bầy cười: "Đây là chuyện thường. Chúng tôi chỉ không làm cho vợ chồng, con cái bỏ nhau, chỉ không làm cho người này ghét người kia trong khi họ... vốn yêu nhau mà thôi".

Ông Bầy kể thêm: "Cách đây gần một tháng có hai người đàn ông đi ô tô từ tận Yên Bái xuống tìm tôi. Nói chuyện lâu lâu, một người rút ra xấp tiền dày, chắc phải đến mấy triệu bảo, "tôi đang rất yêu một người nhưng người ta lại đang có chồng, nếu bác làm cho họ bỏ nhau mà theo tôi được thì bác muốn bao nhiêu tôi biếu bác chừng ấy". Tôi bảo, những chuyện như thế thì tôi không làm vì nó thất đức lắm....".

Nói là nói thế thôi vì chính thầy Bầy cũng đã kể mấy câu chuyện mang đầy tính "liêu trai chí dị". Ông kể là chỉ có người Mường là làm được bùa yêu nhưng bùa là nhẹ, nếu hai người thiếu nhau khoảng nửa tháng là phải đi tìm nhau, giống như soi gương mà chẳng thấy bóng mình.

Dien kien thay bua

Hình thù kỳ quái này được thầy Bầy cho là bùa chú.

Thế nhưng, người Mán (H'Mông) còn làm được ngải, một thứ bùa còn nặng nề hơn, man rợ hơn nhiều. Ông kể, trước đây ông đã từng sống với người Mán, họ có thể làm ngải yêu trong bất cứ trường hợp nào.

Nếu đã bị bỏ ngải mà vắng nhau hai tuần thì phải tìm bằng được nhau, nếu không sẽ ốm quặt ốm quẹo, thậm chí thiếu lâu còn dẫn đến cái chết. Đã có rất nhiều người bị bỏ bùa ngải, khi chồng hoặc vợ không may mất đi mà chưa kịp nhờ thầy giải giúp thì họ cứ ra ôm mộ mà khóc, một tuần sau cũng sẽ theo về thiên cổ.

Nét mặt thầy Bày chợt chùng xuống: “Khi tôi cùng một đồng đội khác đi thanh niên xung phong về rồi ở lại Văn Chấn (Yên Bái) sinh sống. Bỗng bốn tháng sau anh bạn tôi say mê như điều đồ một bà Mán bản bên. Họ quần quýt nhau suốt ngày đêm. Chẳng may một hôm làm rầy, bà vợ bị lũ cuốn trôi mất xác.

Đau khổ quá, ông ấy không nói năng gì rồi ba ngày sau thì tìm lên rẫy. Kể từ đó không ai nhìn thấy ông ấy đâu cả. Tôi biết ông ấy bị bỏ ngải nhưng vì vợ chết đột ngột không kịp giải nên ông ấy cũng tìm cách đi theo. Người mà mất bóng mình thì rõ là ma còn gì. Tôi đã có một người vợ nên sau chuyện ấy mà tôi phải đưa vợ tìm xuống Thanh Sơn sinh sống”.

Các thầy bùa bảo làm bùa là giúp đỡ nhân tình thế thái, song theo quan sát của chúng tôi thì nguồn thu từ chuyện bùa ngải cũng chẳng đến nỗi nào. Để được ba sơi chỉ bùa chúng tôi đã phải đặt trước lên ban thờ nhà thầy 100.000 đồng. Nói là tùy theo cái tâm thì quả thật vô cùng lắm.

Đó là chúng tôi lấy bùa mà không cần dùng đến tác dụng của nó (nếu có) chứ nhiều người đang gặp phải tình cảnh khó khăn, bế tắc trong yêu đương đến nỗi phải tìm đến bùa ngải thì chắc chắn “cái tâm” không thể là vài chục nghìn đồng. Đặt trước rồi, khi bùa có hiệu quả thì người ta còn phải mang lễ về tạ thánh thần, tổ tiên kèm theo những món tiền không nhỏ.

Mấy bà con đang làm vườn ở đầu làng cho biết, cứ vài ba ngày lại thấy có người đến tìm thầy nhờ làm bùa, giải bùa. Người gặp phải cảnh nhân duyên trắc trở thì nhiều, có người đến thầy một lần rồi thôi, hiệu quả thế nào không ai rõ, cũng có người phải đi lại vài ba lần mới xong.

Tính ra như thế, mỗi tháng thầy cũng kiếm được một khoản tiền không nhỏ so với mức sống của một vùng quê miền núi. Gần đây còn có mấy người khác làm bùa được, ví dụ như ông Thiết Sách ở Mai Thịnh, ông Nhung ánh ở phía xã Minh Đài chẳng hạn. Còn ông Nồng Nhờ thì thấy người ta bảo giỏi lắm nhưng giờ già rồi, không làm được nữa.

Hình như nếu muốn làm bùa được thì phải chưa rụng hết răng, khi làm bùa lại phải nói lời không chạm răng nhưng không hiểu thật giả thế nào. Có nhiều người “mua” bùa về chưa kịp yểm thì đã thấy tác dụng, có người yểm xong thì tác dụng thành ra ngược lại, cũng có người đạt kết quả được đúng như thầy phán (hoặc do một sự trùng hợp ngẫu nhiên nào đó), có người muốn giải bùa nhưng thầy cũ đã mất thì phải tìm được thầy “cao tay” hơn...

Bùa yêu: Chuyện nhảm nhí!

Trao đổi với VTC News, ông Đinh Công Thoa, Phó bí thư thường trực Đảng ủy, xã Định quang Thanh Sơn Phú Thọ nhấn mạnh: Tất cả những chuyện “bùa chú” như các anh vừa trình bày đều là không có thật.

Riêng người dân ở địa phương chúng tôi thì chẳng bao giờ tin vào cái chuyện nhảm nhí đó cả. Có chăng cũng chỉ là người nơi khác cứ nghe tin đồn về chuyện “bùa yêu” và đến thôi còn không biết thực hư thầy làm thế nào.

Còn với trường hợp ông Hà Văn Bày có thể làm được bùa chú thì bây giờ chúng tôi mới nghe thấy.

Cư hoài mà chẳng thấy đối tượng “đỏ” nên cô chuyển sang nhờ thầy cho bùa yêu. Lúc đầu thì thầy bảo lén lúc người ta không để ý, nhỗ nước bọt vào ly nước để người ấy uống, bảo đảm sẽ thành công. Thế là Trâm phải tìm cách rủ chàng đi uống nước, dụ cho anh ta ra ngoài rồi làm điều mà bà thầy bói dặn.

Linh, được mọi người cùng phong giới thiệu cho Sơn, nhân viên tiếp thị của công ty. Thấy Sơn lịch sự, ga lăng, đẹp trai, Linh rất thích. Khổ nỗi, anh ta tuy chưa có người yêu nhưng cũng chẳng chịu mở lời tỏ tình với Linh.

Linh đã tìm đủ mọi cách chinh phục, quyến rũ Sơn nhưng vô hiệu. Buồn tình, cô nàng tìm đến một “Gia Cát tiên sinh” ngụ tại lô G, chung cư Ngô Gia Tự để hỏi về đường tình duyên. Sau khi đoán chỉ tay, coi bài, xem tướng "Gia Cát tiên sinh" phán: "Số cô và người nam tuổi Dậu này vốn có duyên nợ với nhau. Tuy nhiên, cô đang bị một sao Kim Tinh nó cản trở. Ngôi sao này ứng với một người nữ tuổi Tân Hợi mạng kim. Người này tuy lớn tuổi hơn nhưng lại luôn nói xấu nữ nên mạng nam kia nó còn kiêng dè.

Linh nghe mà sợ hết hồn. Quả thật là ở trong phòng có người sinh năm 1971, tuổi Hợi, có vẻ không thích chuyện gán ghép giữa cô và Sơn. Vì thế mà cô phải hết lời xin thầy cách phá giải khắc tinh.

Thầy làm ra vẻ bí mật rồi bảo: "Tại ta thấy mạng con và nó có duyên nợ với nhau, chẳng qua vì khắc tinh nó cản trở nên ta mới ra tay cứu độ. Chứ nếu không thì ta chẳng hơi sức đâu mà ràng buộc làm gì. Bây giờ, con về sắm cho ta lễ vật đầy đủ lấy giấy ghi ngày tháng năm sinh, cắt mấy cọng tóc và đầu móng tay của con và của nó gói chung lại với nhau rồi đưa cho ta làm phép "kết tóc se tơ". Bảo đảm nó sẽ thương con đến trọn đời".

Không biết phải sắm sửa thế nào cho đúng tề, Linh đành nhờ thầy với mức giá khá hữu nghị là tiền lễ vật 200.000 đồng với tiền cúng 200.000 đồng nữa. Tuy mất gần nửa chỉ vàng nhưng được tình yêu như ý thì... cũng được. Nhưng có điều tìm mấy sợi tóc và móng tay của Sơn thì làm sao Linh có được. Chẳng lẽ bảo: "Anh ơi, cho em xin mấy sợi tóc và đầu móng tay của anh để em làm bùa yêu".

Thế là Linh phải khổ công theo dõi để biết chỗ Sơn thường cắt tóc. Rồi lại phải bỏ ra một mớ tiền để nhờ ông thợ lấy giùm. Có đủ những thứ thầy yêu cầu rồi, cô vội vàng mang cho thầy làm phép. Sau khi cúng ếm bùa xong, thầy dặn phải đặt gói bùa dưới gối để tối ngủ nó cũng nhớ đến con, bảo đảm chỉ một tuần sau là linh nghiệm.

Nhưng một tuần, rồi một tháng trôi qua mà Linh chẳng thấy Sơn có động tĩnh gì. Ngược lại, anh ta còn để ý con bé phòng đối diện. Bực quá, Linh chạy đi tìm thầy để mắng vốn nhưng "Gia Cát tiên sinh" làm ra bộ ngăm ngăm rồi bảo: "Hay tại bữa con lấy tóc của nó có nhầm lẫn vào tóc người khác trong đó, nên bùa phép mới kết hai đứa nó lại với nhau".

Đến nước này thì Linh đành chịu, bởi cô chẳng thể nào đem thử AND để biết mớ tóc mình lấy có phải chỉ có tóc mình và chàng không, hay còn lẫn vào của ai khác nữa!

Theo PNCN, Trâm tuy tuổi không còn trẻ nữa nhưng vẫn mê một trò đùa với số phận này. Mỗi lần quen ai là cô đến ngay nhà bà Năm Nhỏ ở Thị Nghè để xem cung mạng có hợp nhau không. Bởi cô mạng Mộc, cô sợ nhất là gặp mạng Kim nó "cắt, chém, chặt, cưa..." thì kể như rồi đời. Cô cũng ngại gặp mạng Thổ, vì mạng Mộc của cô khắc với mạng Thổ của người ta. Cô sống mà chồng chết thì trở thành góa bụa còn khổ hơn. Cô chỉ chăm chăm tìm mạng Thủy để nước tưới cây, tức người ta sẽ chăm lo cho cô suốt đời. Nhưng khổ nỗi người thương cô thì cô không chịu vì bị thầy phán là khắc mạng. Còn người không thương thì cô cứ chăm chăm theo đuổi người ta để được "tương sinh".

Cưa hoài mà chẳng thấy đối tượng “đỏ” nên cô chuyển sang nhờ thầy cho bùa yêu. Nhưng kết quả chẳng được như ý thì bà thầy làm bộ hỏi thế nó có uống hết ly nước không chưa một giọt nào không. Nếu có chưa lại thì bùa không hiệu nghiệm. Thử hỏi nước có đá thì làm sao mà uống cạn không chưa một giọt, thế mà Trâm vẫn tin như sấm. Chuộc bùa yêu lần này không được cô lại tốn tiền xin thầy lên tận núi Trà Cú để làm phép. Thầy đưa cho cô một miếng giấy màu xanh xanh đỏ đỏ, vẽ loằng ngoằng những hình thù kỳ dị rồi bảo cô đem về đốt lên, dụ cho chàng uống thì bảo đảm chàng sẽ chết mê chết mệt, "chặt không đứt, bứt không rời".

Nghe thầy, Trâm về tắm rửa chay tịnh mấy ngày, đốt bùa lên rồi gói lại cẩn thận. Sau đó cô hẹn chàng đi uống nước với lý do để hỏi một chuyện quan trọng. Chàng tưởng thật nên lịch sự nhận lời mời. Đến nơi, vẫn bồn cứt soạn lại, Trâm dụ cho chàng đi ra ngoài rồi bỏ “bùa yêu” vào nước cho chàng uống. Chừng quay trở về thấy ly nước của mình có nhiều muội than, dù khuấy kỹ vẫn còn lợn cợn nên chàng bực

mình kêu chủ quán ra mắng. Bị oan, chủ quán vội thanh minh là khi nãy nhân viên có thấy Trâm tự bỏ tàn tro vào nước, nhưng tưởng do hai người tự nguyện uống nên họ không hỏi tới.

Lần đó, chàng quay ngoắt ra đi không bao giờ trở lại. Lẽ ra Trâm phải nghiêm túc rút ra bài học bản thân để tìm cho mình một tình yêu chân chính thì cô lại tiếp tục đến nhà thầy than thở. Bùa mất linh mà thầy vẫn xon xốt bảo: "Tại con dở quá không cho nó uống được, chứ nếu nó mà uống vào rồi thì bảo đảm con có xách dép rượt nó cũng vẫn chạy theo con. Thôi chắc là cũng tại số".

“Bùa yêu hay chỉ là thuốc phiện?” - Tự thuật của một người Tày...

Biết tôi là người Tày, rất nhiều người đã hỏi tôi những câu hỏi đại loại là: Có thật người miền núi có bùa yêu không? Anh có biết làm bùa yêu không? Rồi họ nhìn ngó tôi như thể tôi có thêm một cái đuôi. Đặc biệt là các cô gái trẻ, chuyện bùa yêu với họ thật sự hấp dẫn. Họ hỏi tôi rất nhiều như thể họ đang muốn thả bùa ai đó. Và bao giờ câu chuyện của bùa yêu cũng làm cho họ say sưa. Những lúc như thế tôi chỉ muốn bật cười... Vậy bùa yêu có thật hay không? Và nó như thế nào? Liệu những cô gái trẻ Hà Thành kia có thể sử dụng nó trong thành phố ồn ã đầy toan tính này?

Bùa mê chỉ có từ những nụ cười -
(Ảnh: baothainguyen.org.vn)

Câu chuyện thứ nhất

Vào năm tôi mười tuổi ở cái làng Pác Tháy bé nhỏ của tôi xảy ra một chuyện có thể gọi là kỳ lạ. Cô Nhình con bà Lành ở đầu bản - một sơn nữ có ngoại hình rất xấu: da đen, chân tay ngắn, mắt lé, mũi to... Nói chung không thể xấu hơn được nữa. Vậy mà cô ta sắp lấy chồng - anh Thành - bộ đội người dưới xuôi, đẹp trai nhất nhì đồn biên phòng gần đó. Ban đầu người trong bản và cả chiến sỹ trong đồn đều nghi hoặc về tin này. Người ta chỉ thấy đêm đêm anh Thành đi lại vật vờ như một bóng ma. Và bao giờ anh cũng đến nhà cô Nhình ngồi rất lâu. Quá tò mò với chuyện này, bọn trẻ chúng tôi thường bò vào nhìn trộm. Chỉ thấy bên bếp lửa bập bùng, cái anh bộ đội to cao và cô gái Tày nhỏ thó đó dựa vào nhau, tay nắm tay, trò chuyện thân mật, bóng họ nhảy nhót trên tường gỗ và lâu lâu cô Nhình lại khúc khích cười.

Việc anh Thành mê cái Nhình làm không ít các cô gái trong bản ghen tức, trong đó có cả chị họ tôi. Bà chị tôi quả quyết rằng con Nhình đã đến nhà bà Sắn lấy “bua”, tức là bùa yêu để chài anh Thành, nếu không có mà trời sắp cũng chẳng yêu được anh bộ đội đẹp trai như thế.

Nhắc đến bà Sắn, bọn trẻ con trong bản chúng tôi đều biết. Đó là người đàn bà cô độc bí ẩn, già đến nỗi không ai biết bà bao nhiêu tuổi. Ngôi nhà cũ kỹ của bà nằm ở cuối bản, hàng ngày bọn tôi vẫn thấy bà ngồi một mình đan lồng gà. Hình như bà sống bằng nghề đó. Trong vườn bà lúc nào cũng đầy hoa quả: cam, quýt, ổi, chuối... chín thom lừng nhưng chẳng đứa nào dám vào hái trộm vì người ta đồn bà đã yểm bùa những cây đó, nếu ai lấy trộm sẽ bị điên, trừ khi bà ta cho hoặc bán.

Có lần, quá thèm mấy quả ổi chín, tôi rủ thằng bạn trèo lên hái trộm. Đó là một hành động thật liều lĩnh, nhưng mùi thơm quyến rũ của ổi chín đã làm tôi quên sợ và tôi cũng không tin lắm vào chuyện yểm bùa của mấy người già nên làm liều. Khi trèo lên tít ngọn cây để hái quả, tôi nhìn thấy bà Sắn đang ngồi đan lồng gà trên sân gỗ. Trong ánh nắng rực rỡ của mùa hè, bà ngồi lặng lẽ làm việc, xung quanh những con

chim sẻ thân nhiên nhảy nhót không hề sợ hãi. Thỉnh thoảng bà đưa tay lên vuốt tóc, những sợi tóc bạc lấp lánh trong ánh nắng cùng khuôn mặt già nua nhăn nhúm làm tôi rất sợ.

Cuối cùng, tôi cũng hái đầy hai túi ổi, nín thở leo xuống. Khi tôi đang rón rén định chui qua hàng rào, bỗng nhiên bà lên tiếng: “Cẩn thận gai đâm vào chân đấy...”. Tôi sợ đến đứng tim, rồi ù té chạy, hai túi ổi rơi đâu hết. Thằng bạn tôi cũng sợ không kém, nó quả quyết đã thấy những quả ổi rơi ra từ túi quần của tôi và lăn vào sân nhà bà Sắn. Nó kết luận: “Bà Sắn yểm bùa nên ổi tìm về với chủ, may mắn, điên đấy...”. Đêm đó tôi không tài nào ngủ được, và gặp ác mộng. Tôi thấy bụng mình chướng lên đau đớn rồi vỡ tung, từ đó những quả ổi thi nhau bay ra, mỗi quả ổi là một khuôn mặt của bà Sắn nhìn tôi cười chế giễu.

Từ bữa đó cứ nhắc đến bà Sắn, tôi sợ không còn hồn vía. Cái việc cô Nhình lấy bùa với bà Sắn có lẽ là thật rồi. Và đám cưới của cô Nhình cùng anh Thành cũng diễn ra. Đêm đó thật vui, đại diện nhà trai là bộ đội biên phòng, họ đến rất đông, ăn uống cười nói và diễn cả văn nghệ. Bọn trẻ chúng tôi cũng được dịp xôi thịt no nê.

Trong đám cưới chúng tôi nghe loáng thoáng mấy anh bộ đội nói, gia đình dưới xuôi của anh Thành không đồng ý nên chẳng ai lên dự đám cưới cả. Và họ cũng hỏi chúng tôi chuyện bùa ngải, một anh còn rỉ tai tôi hỏi: “Này nhóc, có loại bùa nào dùng cho con trai chài con gái không? Tớ rất thích chị gái nhóc đấy...”. Sau đám cưới tôi thấy anh Thành chuyển về sống với mẹ con cô Nhình. Anh ta vui vẻ lên nương, lên rừng như bất cứ gã trai bản nào. Trông anh ta rất hạnh phúc.

Bây giờ, sau hơn hai mươi năm, tôi đã trở thành gã đàn ông, cuộc tình của anh Thành và chị Nhình thỉnh thoảng vẫn hiện về. Bây giờ họ vẫn sống ở đó, hạnh phúc, rất hạnh phúc. Vừa rồi về quê, tôi có ghé qua cái đại lý bán hàng tổng hợp của anh chị. Có thể nói họ là người giàu có nhất vùng;

Anh Thành đã ra quân, ở nhà phụ chị Nhình bán hàng. Họ có ba cô con gái, hai cô đầu đã lấy chồng, còn cô út làm giáo viên. Khi tôi đến họ vẫn nhận ra tôi. Anh Thành dứt khoát mời tôi ở lại uống rượu. Trông anh rất vui, chẳng có vẻ gì bị bùa ngải cả. Còn chị Nhình bây giờ đỡ xấu hơn, nếu không muốn nói là đẹp ra. Chị béo tốt, trắng trẻo, cái vẻ đen đúa nhỏ thó ngày nào biến đâu mất. Chị cười nói liên tục, thêm tí rượu hai má ửng hồng, trông chị như một thiếu phụ đang hồi xuân đầy sức sống, cũng chẳng thấy có hương vị của bùa ngải. Khi rượu đã ngà ngà tôi hỏi về việc ngày xưa người trong bản đồn chị dùng bùa của bà Sắn để quyến rũ anh Thành. Chị cười tí mắt, anh cũng cười tí mắt, chẳng ai trả lời, rồi chị Nhình nói to: “Đúng đấy, tôi bùa ông ấy đấy...”. Rồi chị lại cười tí mắt.

Cái hình ảnh anh chị ngồi với nhau bên bếp lửa ngày nào lại hiện về. Bây giờ tôi mới hiểu thời khắc đó họ đang say đắm với tình yêu. Chỉ có anh và chị mới biết hương vị ngọt ngào của nó, chúng tôi - những người ở ngoài làm sao nhìn thấy. Còn việc bùa ngải như người bản tôi vẫn đồn thì sao, có thật không? Tôi không dám trả lời, nhưng nếu bỏ bùa mà hạnh phúc như thế, tôi đây - gã người Tày chính hiệu - cũng xin một liều để thử. Sợ gì!

Câu chuyện thứ hai

Ngày ấy, việc cô Nhình lấy được một anh chồng đẹp trai, lại là bộ đội làm nhiều cô gái khó chịu lắm. Vẫn là bà chị họ tôi, cứ mỗi lần nhắc đến chuyện này lại trề môi nói đến bùa ngải. Chị tôi khẳng định đã nhiều lần trông thấy cô Nhình đến nhà bà Sắn lấy bùa. Nếu không tin cứ đến ngày rằm mà xem. Đúng là

có lần trên đường dong trâu về chuồng tôi có thấy cô Nhinh đi vào nhà bà Sắn, họ nói gì đó với nhau rồi đi vào phía chân núi. Sự tò mò lại làm tôi quên sợ và rất muốn theo dõi họ.

Tình yêu tự nguyện như mối thiên duyên giữa trời và đất

Một buổi chiều khi đang chăn trâu dưới bãi sông, chúng tôi thấy bà Sắn một mình lặng lẽ đi vào chân núi. Sự tò mò một lần nữa làm chúng tôi quên sợ, theo sát bà. Bà Sắn đi sâu vào khe núi một lát rồi đi ra về rất bí mật. Khi bà ta đi khỏi, tôi và hai thằng bạn cũng mò mẫm vào khe núi đó. Đây là khe núi có một mỏ nước, nhưng người trong bản không dùng vì nó quá xa, hơn nữa chỗ này dây leo chằng chịt, ẩm thấp khó đi. Chúng tôi cứ men theo dòng nước nhỏ đến cái mỏ thì thấy một cái hốc trông như cái miếu con. Ở đó có một bình hương đang cháy nghi ngút. Phía trong hốc đá là một khóm cây rất lạ - một loại cây trông như cây lúa có những hạt màu đỏ. Chúng mọc thành khóm thân cong vút vì trĩu hạt. Khói hương nghi ngút, cùng khóm cây lạ và cái hốc âm u làm chúng tôi rất sợ nên chỉ đứng nhìn chằm chằm nào dám đụng vào. Lúc này khuôn mặt nhăn nhoe và cơn ác mộng ngày nào lại ập đến, tôi sợ quá quay lưng chuồn thẳng.

Từ bữa đó tôi lại càng tin vào chuyện bà Sắn có bùa. Ngoài việc bí ẩn về bùa ngải bà Sắn lại biết rất nhiều bài thuốc, người trong bản mỗi khi bị ốm đều đến xin thuốc của bà. Tôi cũng đã từng là bệnh nhân của bà ấy. Một lần phi ngựa cùng đám bạn, tôi bị ngã. Con ngựa đực bướng bỉnh của tôi không dừng lại mà còn kéo lê tôi một đoạn. Đêm đó tôi rên rỉ vì đau đớn, pa tôi sờ nắn và phát hiện tôi gãy mất hai chiếc xương sườn. Ngày đó đến bệnh viện rất xa mà phải đi bộ, nên pa tôi quyết định không đưa tôi ra bệnh viện huyện mà đến nhờ bà Sắn. Tôi chỉ nhớ bà ta sờ nắn một lúc rồi bảo pa tôi vót vài cái nẹp tre. Bà tay lầy rất nhiều rau ngải cứu, sao lên rải xuống dưới chiếu bắt tôi nằm im trên đó. Khi tôi đã nằm im, bà bóp rất mạnh vào mạng sườn tôi đau khủng khiếp, rồi bà ta bảo pa buộc những cái nẹp tre kia vào người tôi.

Thật kỳ lạ, tôi chỉ nằm có một đêm mà sáng hôm sau có thể ngồi dậy đi lại bình thường. Cũng chỉ nằm trên cái giường lót rau ngải cứu ấy có ba hôm là tôi hết đau và hai ngày sau là pa tôi đã tháo nẹp, xương tôi liền hoàn toàn. Từ hôm đó tôi đỡ sợ, thỉnh thoảng dong trâu qua trước cửa nhà bà ta, tôi chào và bà nhoẻn cười. Cười đầy nhưng khuôn mặt nhăn nhúm, bồm bồm nhai trầu vẫn toát lên sự bí ẩn đáng sợ.

Có lần bà Sắn nhờ mấy người trong bản đến sửa nhà. Pa tôi cũng được bà ấy nhờ tới, tất nhiên ai cũng sẵn lòng giúp, tôi cũng phải theo vì pa muốn tôi đi cùng.

Cả buổi làm việc tôi thấy bà im lặng chỉ lúi húi nấu nướng trong nhà. Vì sợ nên tôi chỉ dám đứng ở sân, thỉnh thoảng đưa cái chổi, cái đục cho những người ở trên mái. Đến bữa trưa mọi người ngồi ăn ngay cái sàn gỗ trước cửa. Bà Sắn vẫn im lặng đi lại rót rượu cho mọi người. Đang ăn uống bỗng pa bảo tôi vào nhà lấy nước. Dù rất sợ cái nhà tối om om ấy nhưng miễn cưỡng tôi phải vào. Mò mẫm mãi tôi cũng vào được bếp vớ lấy cái siêu nước đang sôi. Toan quay ra ngoài thì tôi nhìn thấy trên giá bếp có rất nhiều cái vòng được tết bằng những hạt gạo đỏ - thứ hạt mà tôi đã nhìn thấy trong khe núi. Lại vì tò mò, tôi đứng nhìn và nảy ra ý định lấy trộm một cái, ngay lúc đó tôi nghe tiếng động đằng sau. Bà Sắn đứng đó từ bao giờ, nhìn tôi bằng con mắt lạnh lùng. Sợ quá tôi lùi luôn.

Vài ngày sau, tôi đem chuyện những hạt gạo đỏ và cái miếu trong khe núi hỏi ông bác ruột. Chẳng cần suy nghĩ, bác tôi nói luôn: “Bùa thật đấy”. Rồi bác tôi nói thêm đó là cây “Khẩu phia” (gạo núi) mọc đầy trên núi, chúng rất độc, ăn vào chết luôn. Nhưng phải là người như bà Sắn mới biết chế nó thành

bùa. Loại bùa này rất công hiệu, cũng chỉ bà Sắn mới biết cách giải bùa... Rồi bác tôi kết luận: Đại loại nó giống như thuốc phiện ấy, mới hút thì nhớ, hút nhiều thì nghiện, mà nghiện rồi làm sao dứt ra được. Còn thằng Thành bộ đội có bị bùa hay không làm sao tao biết được. Nó lấy con Nhinh vì nó thích, con Nhinh xấu bên ngoài nhưng bên trong ai mà biết.

Giờ đây ngẫm lại, tôi thấy ông bác tôi đúng. Cái hạt gạo đỏ ấy có thể là chất liệu cho việc làm bùa bí ẩn của bà Sắn, cũng có thể bà ta biết làm một loại thuốc dạng hương thần theo kiểu thuốc phiện như bác tôi giải thích. Nhưng tôi khẳng định bà là lang y rất cừ vì mấy cái xương sườn gãy của tôi chỉ trong 6 ngày bà ta đã chữa khỏi.

Bây giờ thì bà Sắn đã về trời, ngôi nhà cũ kỹ của bà chỉ vương lại mấy viên đá. Còn cái khe núi đầy dây leo ngày nào giờ cũng không còn vì người bản tôi chặt phá. Cái miếu cũng vậy, mỏ nước cũng kiệt khô. Người bản tôi cũng chẳng nhớ đến bùa ngải. Họ đi xe máy ầm ầm, uống bia, chửi tục, xem phim Mỹ, nghe nhạc rock... hiện đại khủng khiếp! Các cô gái chẳng còn mấy ai mặc áo chàm, má ửng hồng, quảy nước vào buổi sớm như xưa kia. Bây giờ họ cũng quần bò, áo phông, cũng son phấn, cũng nhuộm tóc, chẳng cô nào cần bùa ngải mà thanh niên dưới xuôi vẫn cứ xúm vào. Câu chuyện về bùa yêu đã mất hẳn trong những cái đầu bị nhiễm nền văn hóa khác. Nếu bà Sắn có sống lại thì cái bùa bằng hạt gạo đỏ ấy cũng chẳng có tác dụng với những con người như thế. Tôi dám chắc như vậy.

Và câu chuyện ở thành phố

Gần đây tôi mắc vào một chuyện có thể nói là rất phiền toái. Cũng chỉ vì thích đùa khi người ta cứ hỏi mãi về chuyện bùa ngải. Có lần tôi nói khoác là biết làm bùa yêu. Rồi tôi kể một cách ly kỳ về những hạt gạo đỏ, về bà Sắn bí ẩn, tôi bịa thêm việc bà ấy truyền cho tôi bí kíp làm bùa yêu.

Thế là một cô bạn đã năn nỉ tôi làm giúp. Ban đầu cô ta không nói là muốn thả bùa ai, nhưng tôi bảo phải biết là ai tôi mới có cách làm. Hoá ra cô ta định bùa chính ông chồng mình, buồn cười quá! Cái cô bạn tội nghiệp của tôi, tốt nghiệp Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, làm thêm thực sỹ về Tâm lý lại đi xin tôi bùa để quyến rũ chính chồng của mình. Cô thật tội nghiệp ! Và tôi có quyền nghi ngờ về cái gọi là kiến thức trong đầu cô. Cô muốn cứu vãn cuộc hôn nhân sắp đổ vỡ của mình. Chồng cô là một đại gia, không hiểu lý do gì gần đây anh ta muốn chia tay cô. Họ đã sống ly thân, anh ta cho vợ mỗi tháng chục triệu, để chi tiêu miễn là đừng làm phiền anh. Rồi hứa thêm nếu chấp nhận ly hôn sẽ chia cho cô nhiều tài sản. Cô bạn tôi đã suy sụp và không muốn mất đi cái danh phận vợ đại gia nên đã tin vào câu chuyện bịa của tôi.

Mỗi lần gặp tôi, cô ta đều nhắc lại chuyện bùa yêu, có lần còn ngỏ ý xin trả một số tiền lớn. Tôi đã thú thật rằng, tôi không biết làm bùa yêu, đó chỉ là bịa đặt. Nhưng cô ta lại càng tin. Mỗi lần nói chuyện cô ấy meo meo nói về tiền bạc, về tài sản, về danh phận... Và tôi thấy việc ông chồng muốn bỏ cũng rất có lý. Tôi tự hỏi, một người đàn bà xinh đẹp, có học thức tại sao lại có lối nghĩ thô thiển như vậy? Có bao giờ cô ấy tự hỏi, người chồng kia tại sao muốn ly hôn với mình? Cái gì đã làm cho anh ấy muốn thế? Cũng có thể cô ta có bằng cấp nhưng văn hóa thì không. Ở thành phố tôi thấy rất nhiều người như vậy. Tất nhiên, chẳng có bùa ngải nào giúp được cô ta cả. Ở thành phố bùa yêu mất thiêng - tôi giải thích với cô như thế!

Đến đây tôi xin khẳng định: chẳng có bùa yêu huyền bí nào hết, chẳng ai làm được bùa yêu! Trừ khi chính trái tim chúng ta tạo ra nó và quyến rũ người khác. Tôi nghĩ cái cô Nhinh xấu xí ở bản tôi là thế. Cô ấy đã tự làm ra một thứ bùa yêu kỳ lạ - thứ bùa yêu lung linh và lộng lẫy. Cô ấy đã thành công.

Nhưng đó là câu chuyện của ngày xưa, của những ngày người bản tôi còn trong sáng, thuần khiết. Còn bây giờ cái bùa bằng hạt gạo đỏ đã theo bà Sắn về trời rồi, nó đã vĩnh viễn mất đi. Chính chúng ta đã xua đuổi nó, chỉ còn lại vợ chồng anh Thành là kết quả minh chứng cho tình yêu đẹp, cho thứ bùa yêu được dệt bằng sự thôn thức của trái tim tinh khiết sơn nữ ngày nào.

A Sáng (VieTimes)

Gặp người chế thuốc giải độc ở đại ngàn Quảng Trị

(PL&XH) - Lớp học “đặc biệt” này có học phí với 8 nén bạc trắng, một con gà trống, vòng, xấn, nếp, rượu làm lễ mới được thầy truyền nghề “độc” ấy.

Để chế ra thuốc độc và cách giải độc, một số người dân vùng cao huyện Hướng Hóa, Quảng Trị phải mất 3 năm đi qua Lào tìm thầy. Lớp học “đặc biệt” này có học phí với 8 nén bạc trắng, một con gà trống, vòng, xấn, nếp, rượu làm lễ mới được thầy truyền nghề “độc” ấy.

Chuyện về những người thầy có phép thuật tạo ra thuốc độc (gọi theo cách của đồng bào ở Quảng Trị là sử dụng thuốc độc để thư hay bùa ngải) làm cho người khác chết hoặc điên loạn... được xem là điều huyền bí, vũ khí uy lực khiến mọi người khiếp sợ ở chốn rừng sâu củ đại ngàn Trường Sơn.

Thầy kể về thuốc... độc

Nghe anh bạn công tác tại xã Hướng Phùng- Hướng Hóa nói có quen một người biết hóa phép giải trừ độc do bị bùa ngải, vậy là tôi tức tốc, đôi mưa chạy xe máy đi trong đêm để sáng sớm được mục sở thị bài thuốc giải độc ấy. Phần là muốn được thỏa mãn tính tò mò, mặt khác muốn vén bức màn về câu chuyện bí ẩn truyền tụng nhau bấy lâu nay.





Thầy Cốc trưng bày thuốc giải chế từ vỏ rễ cây được gói trong những túi li lông nhỏ và đặt trong chậu trồng cây Pa Vu, Xa Veng nằm trên sân thượng của ngôi nhà mình

Đúng như dự kiến, chúng tôi tìm về nhà anh Hồ Văn Cốc (mọi người gọi là thầy Cốc), khoảng 30 tuổi, ở xã Hướng Phùng (người được mệnh là thầy giải độc) để kiểm chứng chuyện có như lời đồn đại hay không. Biết chúng tôi là phóng viên, thầy Cốc không ngần ngại nói, các anh chỉ được nghe, nhìn thuốc bùa ngải và cách giải độc chứ không được ghi hình, đặc biệt là hình của Cốc. “Sở dĩ phải như vậy là nhằm giữ mạng sống cho anh cũng như người đang thực hiện viết bài này vì ở đây có nhiều người có bùa ngải cực “độc”, họ mà biết tôi để lộ ra chuyện gọi là bí ẩn ấy sẽ cho tôi và các anh ăn thuốc độc chết khi nào không hay!”- thầy Cốc giải thích.

“Người miền xuôi bây giờ có khoa học hiện đại nên chuyện bùa ngải đôi với họ là chuyện không tưởng, nhưng với bà con dân bản ở đây dùng thuốc độc bùa ngải hại nhau là chuyện như cơm bữa. “Ngày xưa, dân bản hay sử dụng thuốc độc là do có mâu thuẫn nội bộ giữa làng này với làng khác, hay là mâu thuẫn cá nhân hoặc tranh giành địa vị cai trị của cả làng, bản...”- thầy Cốc cho hay.





Hai cây Pa Vu, Xa Veng và số thuốc giải được thầy Cốc trưng ra để khẳng định chuyện thuốc giải bùa ngải là có thật

Thấy chúng tôi bán tín bán nghi, thầy Cốc nói tiếp, để có thuốc độc thật ra thuốc độc, được chế tạo từ: râu con cạp già, một ít phân gà trống, lá, rễ, vỏ cây Pa Ngay (loại cây theo tiếng gọi người dân tộc và chỉ có họ mới biết), tất cả các thành phần ấy phơi khô giã nhỏ và trộn lại với nhau rồi đem cất ở trên giàn bếp khoảng 2 mùa rẫy (tương đương 1 năm) thì sẽ trở thành một loại thuốc độc cực mạnh, người trúng thuốc độc này có thể chết lập tức, chết từ từ hay trở thành điên loạn mà không biết mình mắc bệnh gì. Mức độ nặng nhẹ tùy theo liều lượng. Thầy Cốc cũng không ngần ngại cho biết cách bỏ độc hại người là “bỏ thuốc độc đã chế sẵn vào nước uống, canh, cơm, rượu khi uống vào trong bụng sẽ phát tán gây ra đau đớn...”

Ông Nguyễn Quang Tám, nguyên Chủ tịch UBND huyện Hướng Hóa, người được mệnh danh là am hiểu tận tường tập tục, văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số khẳng định “việc dân tộc thiểu số ở Quảng Trị chế ra thuốc độc hại nhau là chuyện có thật. Người bị trúng loại thuốc độc này thường có các triệu chứng như: sinh ruột, vàng gia, rụng tóc... nếu đi bệnh viện các bác sỹ không thể phát hiện ra bệnh mà thương chẩn đoán bị ung thư. Người nào trúng nhiều thuốc độc sẽ học máu mũi, miệng rồi ngã lăn ra chết, ai bị nhẹ có thể sống kéo dài được hai tháng”. Ông Tám cho biết thêm, chính ông từng được một số già làng của các bản ở xã Hướng Tân, Hướng Sơn, Hướng Lập, A Bung, A Ngo huyện Hướng Hóa truyền dạy lại cách chế thuốc giải độc, do đó ông đã cứu được khoảng 20 người bị trúng loại kịch độc trên. Trong những số người được tôi cứu có 4 người kinh, số còn lại là đồng bào Vân Kiều. “Trước đây, khi còn làm Chủ tịch tôi đã chỉ đạo cơ quan công an huyện vận động và mời khoảng 100 người biết dùng thuốc độc ký vào bản cam kết từ bỏ dùng loại thuốc độc này”- ông Tám cho hay.

Theo tập tục thì người bỏ thuốc độc vào cơm và rượu vì họ cho rằng đó là hạt ngọc của trời ai làm vậy là mang tội lớn với trời đất, sẽ bị các giàng núi, giàng sông bắt phạt... “Cách đây 15 năm, người biết dùng thuốc độc để bùa ngải giết người ở vùng này hay xảy ra nhưng giờ còn rất ít vì phần lớn người biết sử dụng thuốc độc đã già yếu hoặc chết, phần khác là do nhận thức của dân bản về loại thuốc độc này không hay và rất nguy hại đến con người. Song qua nắm bắt của dân trong “nghề” hiện vùng Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh vẫn còn khoảng vài chục người biết sử dụng thuốc- thầy Cốc khẳng định.

Thuốc giải độc từ vỏ cây rừng

Theo thầy Cốc, để giải độc bùa ngải cách duy nhất là cho người bị trúng độc uống thuốc giải. Còn để

phòng người khác bỏ độc mình thì phải làm phép dầu thuốc giải vào trong người thì mới không bị bỏ bùa. “Nói vậy, nhưng đôi khi cũng có nhiều thầy bỏ thuốc bùa ngải cao tay vượt qua các phép thuật của người có thuốc dầu ấy vẫn hại người như trở bàn tay”- thầy Cốc tiết lộ.

Để có thuốc giải và biết cách giải thuốc độc, thầy Cốc phải mất 3 năm sang bản làng như Ra An, Xa Van Na Khet- Lào tìm gặp thầy để học cách chế ra thuốc giải độc. Tuy nhiên, người học có được tiếp nhận hay không trước hết phải làm lễ cúng bái xin thầy nhập môn. Lễ xin thầy gồm tiền bạc trắng, vòng bạc, xấn (váy bằng vải) và gà trống, nếp, rượu...

Sau khi được tiếp nhận, điều kiện bắt buộc là phải mất 3 năm để học cách nhận biết thuốc độc, biểu hiện của người bị trúng độc, tiếp đến mới nhận biết các loại lá, rễ, vỏ cây và cách trộn chúng lại với nhau như thế nào để có thể giải độc. Thuốc giải được chế tạo từ vỏ, lá, rễ của hai loại cây có tên theo tiếng đồng bào ở Quảng Trị là cây Pa Vu, Xa Veng.

Hai loại cây này mọc trên núi cao và chỉ có những người trong nghề mới biết đến. Trước đây, để có thuốc giải độc phải mất mấy ngày đi đường rừng mới tìm thấy, về sau có người đem về vườn nhà để trồng. Cách pha chế thuốc giải hết sức công phu, lấy lá, rễ, vỏ phơi khô, giã nhỏ và trộn với nước sạch từ núi cao, không được để cho bất cứ ai nhìn thấy đặc biệt là phụ nữ. Người bị trúng độc bùa ngải sẽ uống thuốc giải độc không quá 3 lần trong vòng 7 ngày, nếu không khỏi bệnh phải đi tìm thầy giải độc giỏi hơn vì người bị độc trúng độc của thầy có loại thuốc độc “độc quyền” và chưa truyền dạy cho người khác.

Người xin thuốc giải độc cũng phải làm lễ xin giải độc. Lễ giải độc phải có 3 lá trâu, vôi trắng đặt trên một cái bát có chứa nước sạch thấp hương làm lễ xin giải độc. Người cho thuốc giải kỵ (kiêng) lấy thù lao bằng tiền mặt, song có thể nhận hậu tạ bằng như gà trống, muối, gạo... gọi là lòng thành trả công. Thầy Cốc bật mí, từ độ vào “nghề” giải độc bùa ngải cho đến nay thầy đã giúp 10 người vượt qua cái chết do bị trúng độc sau những lần đi vào bản làm ăn, công tác nên dính độc bùa ngải.

“không riêng gì người dân bản mà có cả cán bộ người dưới xuôi lên nhận công tác tại Ngân hàng Chính sách của huyện đã gặp Cốc xin thuốc dầu để phòng bị trúng độc”- thầy Cốc khoe. Thực ra gọi là thuốc dầu nhưng chẳng phải dầu gì vì người được cho thuốc thường có những vết xăm tròn trên tay có màu đen do đó các thầy bùa ngải nhìn thấy thì ít bỏ bùa những người này. Một phần đó như là ám hiệu của dân trong nghề, phần khác dầu chấm đen ấy thể hiện là người có thuốc giải độc. Người có nhiều hình xăm theo kiểu ấy được xem là người có thể tránh được nhiều loại độc bùa ngải.

Linh Linh

3. Bùa yêu - câu chuyện ly kỳ, bí ẩn

Bùa yêu - câu chuyện ly kỳ, bí ẩn (Kỳ 1)

TTTM News cập nhật lúc : 20/11/2010 - 10 : 59



(ThongtinThuongmai) - Trong chuyện bùa yêu, có hàng trăm câu chuyện ly kỳ mà nhiều người khẳng định là có thật 100% và cũng có chừng đó câu chuyện huyền bí, thậm chí rùng rợn khiến người nghe nửa tin, nửa ngờ....

Tìm về nơi sản sinh những câu chuyện huyền bí

Bùa yêu- một loại “bùa ngải” của người Mường vẫn còn có nhiều điều bí ẩn. Bùa yêu, loại bùa có thể khiến cho những cặp uyên ương khi bị bỏ bùa có thể yêu nhau thắm thiết keo sơn không thể chia lìa cho tới khi nhắm mắt xuôi tay về bên kia đỉnh núi. Trong chuyện bùa yêu, có hàng trăm câu chuyện ly kỳ mà nhiều người khẳng định là có thật 100% và cũng có chừng đó câu chuyện huyền bí, thậm chí rùng rợn khiến người nghe nửa tin, nửa ngờ... Cho tới nay khoa học vẫn chưa có nghiên cứu nào về hiện tượng bùa yêu. Nhiều người coi đó là chuyện hoang đường, nhảm nhí nhưng cũng có nhiều người thật sự tin vào loại bùa ngải này...

Muốn tìm cho rõ gốc tích và để kiểm chứng cho những hoài nghi của mình về chuyện của những chiếc bùa yêu, chúng tôi đã tìm về một huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa. Nơi chúng tôi dừng chân là huyện Lang Chánh, đây là huyện miền núi nằm ở phía tây tỉnh Thanh Hóa. Nơi đây có núi rừng trùng điệp, nhiều bản làng của người Mường nằm ẩn mình sâu trong núi, trong những thung lũng mà việc đi lại cách đây chưa lâu còn chủ yếu là bằng cách đi bộ, đi ngựa và bây giờ cũng chỉ có thể đi bằng xe máy, xe đạp vì đường nhỏ hẹp, hiểm trở, ô tô không thể đi được...

Ở Lang Chánh, tôi đã được nghe nhiều những chuyện về bùa ngải của người Mường do chính những thổ dân nơi đây kể lại... Những câu chuyện về bùa yêu linh nghiệm và huyền bí kia đã cuốn hút chúng tôi đến nỗi không thể nào dứt ra được và quyết định đi tìm nhân chứng qua lời kể và hướng dẫn của một vài người mà tôi đã quen.

Gặp “nạn nhân” của bùa yêu

Theo chỉ dẫn của một vài người, tôi tìm đến bản Chiềng, để tìm gặp ông Lương. Ông Lương vừa là người mang ơn vừa là nạn nhân của chiếc bùa yêu.

Từ thị trấn, trung tâm huyện Lang Chánh sau nhiều giờ dò hỏi cuối cùng tôi cũng tới được nhà của ông Lương tại bản Lười, khi ông mặt trời đã lặn qua ngọn núi tạo nên cái ráng chiều đỏ hồng trong cái se se lạnh của một chiều cuối thu. Thật may cho tôi là ông Lương đang ở nhà, ông đang trông hai cháu nội, vợ và các con ông đi làm vẫn chưa về.

Sau lời giới thiệu và trình bày mong muốn của tôi về những hoài nghi quanh câu chuyện bùa yêu, ông đã kể cho tôi nghe câu chuyện của hơn 10 năm trước, khi chính ông là nạn nhân của chiếc bùa yêu kỳ lạ.

Châm điều thuốc lão, rít một hơi thật kêu, nhấp một hớp trà, trầm ngâm trong giây lát như để nhớ lại

câu chuyện rồi ông thông thả:

Hơn 10 năm trước, khi điều kiện gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn, các con ông còn nhỏ và đang đi học. Hai vợ chồng khi đó chỉ trông chờ vào hơn hai sào ruộng, và khoảnh đất làm nương, điều kiện kinh tế gia đình vô cùng túng quẫn. Sau nhiều đêm suy nghĩ, lại được bạn bè gợi ý và rủ ông đi buôn được liệu thuốc nam. Ông Lương đem chuyện đi buôn ra bàn với bà Nam, vợ ông. Được vợ đồng ý, ông chuẩn bị hành trang cùng với số vốn ít ỏi mà cả hai vợ chồng tích góp và cả đi vay mượn người thân, cùng với hai người bạn lên đường, nơi các ông đến tìm nguồn hàng là xã Mỹ Tân của huyện Ngọc Lặc trong tỉnh.

Tại đây, sau một vài ngày tìm kiếm thu mua hàng hóa, ông cùng hai người bạn mua được mẻ hàng đầu tiên, mang về quê bán lại cho một cơ sở chế biến thuốc nam. Chuyến đó, trừ vốn bỏ ra, còn lại được một số lãi khá khá để họ chia nhau. Thấy thuận lợi, ông cùng hai người bạn lại hăm hở đi chuyến thứ hai, rồi chuyến thứ ba... Nhiều chuyến đi như thế trong vài tháng, với số tiền lãi được ông mang về cho vợ nuôi các con ăn học, kinh tế gia đình ông cũng được cải thiện dần lên, không còn khó khăn như trước...

Thế rồi chuyện xảy ra trong chuyến đi cuối cùng của ông.

Sở là, trong những đợt làm ăn xa nhà, ông Lương có quen thân với một người phụ nữ là bạn hàng. Cô ta là một đầu mối cung cấp hàng cho ông, đã có con nhưng không có chồng. Cô ta với ông, về quan hệ chỉ là bạn hàng thân thiết, mà ông cũng là người yêu vợ, thương con nên chẳng nghĩ ngợi, tơ hào gì trong chuyện yêu đương lãng nhãng. Nhưng chuyện lại xảy đến với ông như một định mệnh khó tránh khỏi. Lần đó, ông bị ốm liên tục một tuần và phải nghỉ lại nhà người phụ nữ kia. Rồi cả một tuần ấy, cô ta chăm sóc ông rất ân cần, chu đáo cho tới khi ông khỏi.

Thế nhưng lạ là khi hết ốm rồi ông lại chẳng muốn về nhà với vợ con nữa, dù các bạn của ông đã hai ba lần tới rủ ông về. Ông cảm thấy mình đã có tình cảm với người phụ nữ kia, trong lòng không muốn rời xa cô ta chút nào. Ông ở lại với cô ta tới một tháng, hai tháng rồi ba tháng, bỏ qua những lời nhắn về của vợ qua hai người bạn.

Cuối cùng sau hơn ba tháng ở lại bên người phụ nữ xa lạ không phải vợ mình, ông Lương quyết định về quê. Ông về quê nhưng không phải là về vì nhớ vợ thương con, mà là về để đưa cho vợ tờ đơn “xin ly hôn” mà ông đã viết và đã ký. Ông quyết định bỏ vợ để được chung sống với người phụ nữ kia mà chẳng hiểu vì sao, chỉ thấy mình không thể xa rời được cô ta. Dù trước kia ông rất yêu vợ, thương con nhưng giờ vợ, con đối với ông chẳng có lý gì cả...

Sau khi đưa đơn cho vợ xong, mặc cho bà Nam vợ của ông rất đau khổ và không chấp nhận ly hôn, bỏ qua nhiều lời khuyên nhủ của người thân, bạn bè ông vẫn quyết định trở lại với người phụ nữ kia, vứt bỏ tình nghĩa vợ chồng bao nhiêu năm chung sống, bỏ mặc ba đứa con nhỏ dại còn đang tuổi ăn học...

Được hơn một tháng, sau cái ngày ông quay về đòi bỏ vợ bỏ con, lúc đó thú thật, ông chẳng còn có ý định quay trở về nữa. Một hôm, đang nằm nghỉ trưa sau khi đi gom hàng về thì vợ ông cùng chị dâu, vợ của anh trai ông tìm đến. Lúc đó không có cô “vợ hai” ở nhà nên ông cũng dậy tiếp chuyện hai người. Mọi người gặp nhau nói chuyện bình thường, vợ ông và chị dâu cũng khuyên ông nên trở về, với lời lẽ cũng bình thường. Rồi vợ ông và chị dâu của ông cùng rủ nhau ra về... Khi mọi người đã ra về, ông ngồi lại một mình nghĩ ngợi lung tung và thế là cũng thu dọn đồ đạc về theo sau vợ mà không kịp chờ người phụ nữ kia, tới chiều tối thì về đến nhà. Về đến nhà, mọi người cũng vẫn tỏ thái độ bình thường, và cười nói rôm rả mà chẳng đề cập gì đến chuyện của ông.

Tối hôm đó, nhà ông làm cơm, tập trung anh em, người thân ăn uống rôm rả, nhưng tuyệt nhiên không ai nhắc tới chuyện của ông, chỉ sau khi ông cảm thấy hối hận và có lỗi với vợ con nên tự nguyện xin lỗi vợ, và mọi người trước đông đủ anh em trong nhà... Mỗi một thời gian sau này, ông mới được vợ cho biết là ông bị trúng bùa yêu của người phụ nữ kia nên mới bỏ vợ con đi theo người ta. Vợ ông khi đó cũng rất đau khổ trước cảnh gia đình bên bờ vực tan nát. Nhưng may mà có mọi người nhắc nhở và

khuyên nhủ nên đã tìm tới một thầy mo Mường nhờ thầy can thiệp. Được thầy mo cho một đạo bùa và hướng dẫn cách giải bùa yêu mà người phụ nữ kia đã bỏ bùa ông nên bà Nam cùng với chị dâu đã tìm đến để giải bùa cho ông nên ông mới trở về được...

Cũng từ ngày về ông chẳng còn quay lại với người phụ nữ kia, ông đổi hướng làm ăn từ đó đến giờ. Giờ đây cuộc sống gia đình ông đã khá hơn, các con đều đã lớn, hai người đã lập gia đình, ông đã có cháu nội để bế bồng, còn người con út cũng đã học xong và đi làm ăn xa. Khi nhắc tới người con út đi làm ăn xa ông còn không quên “câu cho nó không gặp phải chuyện như tôi”...!

Tạm biệt gia đình ông Lương, trước lời mời dùng cơm của gia đình ông, tôi trở về thị trấn trung tâm huyện Lang Chánh khi trời đã tối mịt nhưng đầu óc vẫn lao lung nghĩ về sự kỳ lạ của chuyện bùa yêu. Tôi vẫn chưa thể hiểu hết được những điều ly kỳ mà ông Lương đã kể với tôi...? Nhân chứng đã gặp rồi, chuyện kể cũng đã nghe nhưng vì sao bùa yêu lại linh nghiệm như thế thì vẫn còn là một điều mù mờ đối với tôi. Và tôi quyết định sáng hôm sau sẽ tìm tới một thầy mo Mường để tìm hiểu vấn đề còn chưa sáng tỏ. Vì theo tôi thì chỉ có thầy mo Mường mới có thể giải quyết được những thắc mắc đó. Chính thầy mo mới là những người am hiểu và lưu giữ cách thức và phương pháp bỏ bùa yêu...

Việt Hoàng

Bùa yêu- câu chuyện ly kỳ, bí ẩn (Kỳ 2)

TTTM News cập nhật lúc : 23/11/2010 - 10 : 56

(ThongtinThuongmai) - Người sử dụng bùa yêu “bỏ” cho đối tượng bị trúng bùa rồi nhưng chưa thể “kê cao gối ngủ”. Vì nêu sơ suất thì mình cũng mất mạng như chơi...

Chuyện thêm về sự linh nghiệm của bùa yêu

Nếu như chuyện của ông Lương là một câu chuyện minh chứng cho việc bùa yêu có thể giúp hàn gắn tình cảm gia đình, kéo người chồng, người cha lầm lạc về với vợ với con thì trường hợp của anh Tuấn lại hoàn toàn trái ngược.

Anh Tuấn quê ở xã Trí Nang, huyện Lang Chánh, vốn là một sinh viên của một trường trung cấp của tỉnh Thanh Hóa. Anh này học lực khá lại đẹp trai, hát hay.

Trong một chuyến đi thực tế về miền núi, anh quen và yêu một người con gái bản người Mường. Chuyện nam nữ yêu nhau sẽ chẳng có gì đáng bàn, nhưng kỳ lạ là từ ngày yêu cô gái Mường, anh bỗng dưng bỏ bê học hành, kì hạn thực tập đã hết nhưng anh lại không trở về trường học tiếp mà ở lại luôn với gia đình người yêu. Khi bố mẹ anh biết tin con trai mình đã hơn một tháng không về trường tiếp tục học, mọi chuyện mới bị vỡ lẽ.

Bố mẹ Tuấn cùng nhiều người thân đã gặp anh, dùng hết lời lẽ khuyên nhủ nhưng Tuấn vẫn một mực không nghe, dù cho bố mẹ có dọa sẽ từ mặt.

Tìm hiểu sự tình thì gia đình Tuấn mới biết con trai mình đã bị trúng phải bùa yêu của nhà cô gái kia. Bố anh Tuấn liền tìm tới một thầy mo Mường tên Khâm ở Đồng Lương, Lang Chánh nhờ vả. Ông được thầy mo cho một đạo bùa và chỉ dẫn cách giải bùa. Kết quả là anh Tuấn không khó khăn gì để bỏ cô gái kia, quay trở lại trường học tập.

Tai họa từ... bỏ bùa

Ở vùng bản Làng Mới, huyện Ngọc Lạc, mọi người còn nhắc mãi “sự tích” chỉ bởi vì quên giải bùa yêu

cho người còn sống nên đã dẫn đến một câu chuyện không hay...

Cách đây chừng vài năm có một người đàn ông ở làng bên, thuộc xã Mỹ Tân đến xin thầy mo Chiêm một đạo bùa yêu để mang về “bỏ” với mong muốn người vợ lầm đường theo người khác quay về. Vì xét hoàn cảnh của anh ta cũng đáng thương nên ông Chiêm thương tình cho anh một đạo bùa yêu và hướng dẫn tỉ mỉ cách thức “bỏ” bùa. Ông cũng không quên dặn dò người đàn ông nọ là cần phải giải bùa khi có một trong hai người chẳng may chết đi, nếu không sẽ gây ra hậu quả mất mạng cho người còn sống (chết theo).

Được thầy mo Chiêm cho bùa và hướng dẫn cách bỏ bùa, người đàn ông nọ ra về và cuối cùng thì vợ của anh cũng trở về đoàn tụ lại với chồng con. Người chồng không hề nói cho ai biết chuyện bỏ bùa vợ mình và do đó chỉ có mình anh ta biết...

Rồi đến một ngày, có người báo cho ông Chiêm biết, người đàn ông đến xin bùa yêu của ông dạo trước nay đã bị tai nạn chết rồi và thật không may là người vợ ngay sau khi chôn cất chồng xong thì cũng lăn đùng ra chết mà chẳng ốm đau, bệnh tật gì. Hai vợ chồng chết đi bỏ lại hai đứa con, đứa lớn mới chỉ hơn 10 tuổi. Thật là đau lòng, nếu như có ai đó báo cho ông Chiêm biết sớm thì có lẽ người vợ đã không bị chết theo chồng một cách mau mắn như vậy.

Theo những người Mường cao tuổi, sở dĩ những chuyện không giải bùa là do người “bỏ” cố tình giữ bí mật, sợ đối tượng bị trúng bùa biết mà tìm cách giải phá đi. Cũng có người vì bỏ bùa đã lâu, thời gian cách 30- 40 năm nên họ đã vô tình quên mất. Những trường hợp như vậy tai họa rất dễ xảy ra.

Muốn tránh tai họa, phải biết cách giải bùa

Chuyện chết theo của những cặp vợ chồng trúng bùa yêu không kịp “giải” còn rất nhiều nữa. Nếu kịp thời “giải” thì khi một trong hai người vợ hoặc chồng chết đi thì người còn sống sẽ bình an vô sự!

Ở huyện Ngọc Lặc có một cặp vợ chồng đã già, nay đã thành ông thành bà cả rồi nhưng ai cũng biết trước kia hai vợ chồng cưới nhau là do cha mẹ sắp đặt, nên có sử dụng tới bùa yêu trợ giúp. Rồi một ngày người vợ bị bệnh không thể cứu chữa được đã chết. Khi người vợ vừa mới tắt thở được vài tiếng, còn chưa kịp bỏ thì thể vào áo quan thì người chồng bỗng nhiên cũng choáng váng và lăn ra bất tỉnh.

Thật may mắn là các con ông đều biết chuyện bùa ngải của bố mẹ mình khi xưa, lại sẵn có người già biết giải trừ bùa yêu. Các con ông liền cầu cứu người đó, may sao bùa yêu kịp giải trừ và ông già may mắn sống sót.

Việt Hoàng

Bùa yêu- câu chuyện ly kỳ, bí ẩn (Kỳ 3)

(CL)- Dù sao đi nữa, bùa yêu vẫn là một tài sản, một nét văn hóa đáng trân trọng của người Mường. Chuyện tốt hay xấu của bùa yêu chỉ là do người dùng nó gây ra mà thôi.



Chỉ những già làng có uy tín mới được truyền dạy cách làm bùa yêu bài bản.

Đi tìm lời giải đáp...

Khoảng hơn 7 giờ sáng tôi đã thức dậy, chuẩn bị hành lý tìm đường đến nhà thầy mo Chiêm. Theo chỉ dẫn của ông Lương chiều hôm trước, tôi lên đường tìm tới xã Mỹ Tân, huyện Ngọc Lặc cách trung tâm huyện Lang Chánh cỡ chừng hơn 20 cây số. Sau nhiều lần hỏi thăm đường, rẽ qua nhiều lối đi tôi cũng tìm tới được nhà thầy mo Chiêm tại Làng Mới, xã Mỹ Tân.

Dừng xe trước cổng của nhà thầy mo, tôi thấy hồi hộp và có đôi phần lo lắng. Một thoáng ngập ngừng, cuối cùng tôi cũng dắt xe vào trước sân nhà. Một ông cụ cỡ ngoài 70 ra đón khách.

Khi đã yên vị, tôi quan sát xung quanh. Trong nhà là một ban thờ ba tầng với cách bài trí theo lối cổ đặc trưng của người Mường, trên ban thờ tầng cao nhất là hương án thờ thần linh, tầng thứ hai là bài vị tổ tiên, ông bà... tầng thứ ba là tầng đặt những vật dụng của “nghề” thầy mo, có áo, mũ, kiếm và các vật dụng khác...

Tôi hơi bất ngờ vì ông cụ tự giới thiệu, thầy mo Chiêm chính là ông. Tôi mừng trong lòng vì người mình cần tìm cuối cùng cũng đã gặp. Thầy mo nói, biết hôm nay sẽ có khách nên cố ý không đi đâu để ở nhà chờ. Tôi bất ngờ và kinh hãi nghĩ thầm trong bụng vì không hiểu vì sao ông lại biết khách đến mà chờ. Hoặc ông cố tình “nấn gân” người trần mắt thịt là tôi- như thủ thuật thường thấy ở những người tự cho mình là “có khả năng tiếp xúc với thần linh” chẳng?

Thấy tôi im lặng, đoán biết được thắc mắc của tôi, thầy mo Chiêm mới nói tiếp, đó là linh cảm và cũng dựa theo một vài tính toán mà biết. Ông hỏi tôi, đến gặp ông là tôi cần gì ở ông và nếu giúp gì được ông sẽ giúp...

Tôi chờ cho ông nói xong, liền giới thiệu và nói lý do vì sao tôi tìm đến gặp ông... Thầy mo Chiêm cũng tỏ ra bất ngờ khi biết tôi là người viết báo và tới tìm ông vì chuyện bùa yêu.

Sau những lời thăm hỏi chuyện trò, cuối cùng ông cũng bắt đầu kể, ông kể cho tôi nghe về nguồn gốc của bùa yêu. Tiếng ông trầm, không to cũng không nhỏ vừa đủ nghe cũng hơi lơ lơ vì ông nói không sôi tiếng Kinh cho lắm...

Nguồn gốc của bùa yêu

Thầy Chiêm kể:

Chẳng ai biết được chính xác bùa yêu xuất hiện trong người Mường từ bao giờ, chỉ biết rằng thứ bùa này vẫn tồn tại bên bì cùng với người Mường trải qua nhiều lần ông mặt trời mọc rồi lại lặn.

Ngày xưa, lâu lắm rồi, có một đôi vợ chồng trẻ tuổi người Mường yêu nhau say đắm rồi kết thành vợ chồng trước sự chứng kiến của thần linh, những người già và người dân bản Mường.

Thế nhưng khi sống với nhau được một thời gian người vợ bỗng sinh lòng đổi khác. Trong một đêm lễ hội ngày xuân người vợ bỗng dung mang lòng nhớ nhung một người con trai ở bản bên có giọng xường hay, bản nỏ giỏi. Thế rồi người vợ đã bỏ chồng bỏ con đi theo người con trai lạ đó. Đã nhiều con trăng tròn lại khuyết, đã qua những mùa lúa chín trên nương nhưng người vợ vẫn không về, để mặc người chồng ngày đêm thương nhớ vợ, con trai ngày đêm khát sữa mẹ khóc khàn cả tiếng mà không thấy mẹ về.

Người cha đã địu con trên lưng, bỏ bản quen ra đi tìm mẹ cho con. Đi qua nhiều ngọn núi, nhiều con sông, con suối, đi qua nhiều cánh rừng già, trải qua biết bao gian nan vất vả cuối cùng chàng đến được bên bờ một con sông lạ. Nhưng mặt sông quá rộng, lòng sông lại sâu, không thể đi tiếp được nữa. Đứa con trên lưng đã lịm đi vì đói vì khát sữa mẹ nhiều ngày. Chàng trai thương con, tuyệt vọng trước nỗ lực của mình bị thần sông từ chối đã khóc thét rồi ngất lịm đi khi nào không biết.

Thế rồi trong cơn mơ bỗng nhiên có một vị thần râu tóc đỏ chói, sau lưng mang một gùi đầy những thảo dược, một con dao và riêu. Thần cưỡi trên lưng một con ngựa có màu lông đỏ chói trông uy nghi lắm liệt lạ thường. Thần cất tiếng vang trời lay gọi. Người chồng nghe như có tiếng sấm bên tai bỗng choàng tỉnh giấc, rồi kể lại đầu đuôi câu chuyện cho thần nghe. Chàng cầu xin thần hãy chỉ đường, bày cách cho chàng tìm được vợ để cho con trai nhỏ dại khỏi phải chịu cảnh xa lìa hơi ấm của người mẹ.

Thần nghe rõ nguồn cơn, cảm thương tấm lòng của người chồng, thương cho đứa trẻ còn thơ nên liền trao cho chàng trai một đạo bùa và cho chàng một câu thần chú, rồi dặn dò chàng trai khi về nhà thì làm theo cách mà thần chỉ dạy, tự khắc bùa sẽ linh nghiệm.

Người chồng tỉnh giấc, thấy trong tay con trai mình còn đang cầm một vật lạ, chợt nhớ tới giấc mơ, nghĩ là có vị thần đã thương tình trợ giúp bèn quỳ xuống hướng ra sông lạ tạ rồi địu con trở về. Về tới nhà chàng liền làm đúng như lời thần căn dặn, cài đạo bùa lên mái nhà và niệm thần chú. Ba ngày sau thì bỗng nhiên người vợ trở về thật.

Và chàng trai nhớ lời thần dặn, kể từ đó khi có ai trắc trở về tình duyên chàng liền ra tay giúp đỡ và đều linh nghiệm cả. Khi chàng mất đi đạo bùa kỳ lạ đó vẫn được lưu truyền lại để giúp đỡ người hậu thế. Bùa yêu kể từ ngày đó được lưu truyền mãi cho tới ngày nay...

Bùa yêu- những điều chưa biết

Phép làm bùa yêu ngày nay chủ yếu là do các thầy mo Mường sở hữu, vì thầy mo Mường là những người có nhiều đức độ, tính cách và cả uy tín được cộng đồng người dân Mường kính trọng. Tuy vậy cũng có một số người vì lý do nào đó mà “học” được đạo bùa kỳ lạ này. Cũng vì thế, bùa yêu ngày nay bị nhiều người lợi dụng, xem như một công cụ phục vụ mục đích riêng của mình. Riêng thầy mo Chiêm cũng có rất nhiều người tới để xin bùa yêu nhưng ông rất ít cho họ, ông chỉ cho những người nào thực sự cần và cảm thấy chắc chắn họ không gây hại tới ai mà thôi.

Việc truyền dạy phương pháp và câu chú làm bùa yêu theo như lời thầy mo Chiêm thì rất phức tạp. Phải tìm được người có tính cách và tuổi phù hợp. Đầu tiên, hướng dẫn họ tiến hành ăn “kiêng”, để tránh sự ô uế khiến bùa yêu mất linh nghiệm. Sau đó mới hướng dẫn họ luyện tập học làm bùa và hướng dẫn luôn cả phương pháp giải bùa khi cần thiết.

Thông thường việc học bùa thường kèm theo luôn cả việc học các phương pháp chế biến thảo dược trị bệnh cứu người. Có một vài người còn được truyền luôn cả “nổ” mo Mường (một hình thức tìm người kế nhiệm chức thầy mo Mường). Người học bùa yêu sẽ phải lập đàn, thấp hương thề nguyện trước thần linh với mục đích không sử dụng bùa yêu vào những việc không tốt, không được dùng bùa hại người.

Về nguyên liệu và cách thức để làm bùa yêu thì đa dạng và có nhiều cách khác nhau. Nguyên liệu làm bùa yêu thông thường chỉ là những vật dụng hoặc thảo dược đơn giản, có thể là một chiếc lá, một nhánh cây, một sợi chỉ... Phần quan trọng nhất của bùa yêu là câu bùa chú. Câu bùa chú có nhiều dạng có câu ngắn, có câu dài... Bùa yêu có linh nghiệm hay không tùy thuộc vào câu bùa chú và người làm bùa. Cách thức bỏ bùa cũng có nhiều cách khác nhau: bỏ bùa vào thức ăn, bỏ bùa vào quần áo mặc, bỏ bùa vào nhà...

Theo thầy mo Chiêm thì bùa linh nghiệm hay không quan trọng nhất vẫn là câu bùa chú và “sự cao tay” của người làm bùa, còn các bước khác chỉ là thứ yếu. Khi bùa linh nghiệm thì kết quả đều như nhau. Nhưng phải đặc biệt chú ý, vì bùa yêu là loại bùa có thể gắn kết tình cảm trăm năm, nên nếu như hai người yêu nhau và lập gia đình nhờ bùa yêu thì đến khi về già, đã cao tuổi cần phải được giải bùa yêu, nếu không sẽ để lại hậu quả mất mạng. Theo ông Chiêm thì thời xưa, chuyện dựng vợ gả chồng thường theo sắp đặt của cha mẹ nên việc nhờ tới bùa yêu là rất phổ biến và chuyện chết theo bởi bùa yêu cũng xảy ra nhiều ...

Bùa yêu ngày nay cũng không còn là vật sở hữu riêng của người Mường nữa mà cả người Thái, người Kinh hay một số dân tộc khác cũng biết cách chế loại bùa yêu này. Tuy nhiên mỗi nơi, mỗi vùng có những cách bài chế riêng phù hợp với đặc điểm của vùng đó nhưng hiệu quả và tác dụng theo ông Chiêm thì đều như nhau...

Đoạn kết

Theo một số người được coi là đã từng trúng bùa yêu thì khi đó con người thường không có biểu hiện gì quá đặc biệt, vì thế nên rất khó để xác định có phải đã bị trúng bùa hay không. Chỉ có một điều duy nhất là người bị trúng bùa yêu sẽ cảm thấy rất yêu thương, gắn kết với người đã bỏ bùa mình, đến mức không có một điều gì dứt ra được trừ cái chết mà thôi.

Khi bị trúng bùa yêu là như thế, nhưng khi được giải thì mọi chuyện lại ngược lại. Người bị trúng bùa yêu khi được giải trừ bỗng nhiên trở nên ghét cay, ghét đắng người đã bỏ bùa mình, tới độ không muốn nhìn thấy mặt dù chỉ là trong chốc lát...

Bùa yêu với sự ly kỳ và bí hiểm hiện vẫn còn là một câu hỏi lớn đối với nhiều người. Theo chúng tôi được biết, cũng có những nghiên cứu về hiện tượng bùa yêu kỳ lạ này, nhưng hầu như chưa có một lời giải đáp thật sự xác đáng về những điều huyền bí, tâm linh của bùa yêu. Có chăng chỉ là sự mô tả mơ hồ, nhiều khi không rõ ràng qua những cách lý giải không thống nhất của từng người.

Cũng có ý kiến cho rằng; bùa yêu gắn với hiện tượng thôi miên mà chúng ta đã giải thích được. Đó là việc dùng năng lực cá nhân tác động vào trí óc của con người và làm biến đổi tâm tư tình cảm cũng như nhận thức của đối tượng bị tác động. Thế nhưng bùa yêu lại hoàn toàn khác với hiện tượng thôi miên, vì người bị trúng bùa yêu vẫn có thể làm chủ bản thân về mọi mặt, trừ tình cảm của mình mà thôi.

Đối với những người sống trong thế giới “văn minh” tác dụng của bùa yêu thì vẫn khiến họ nửa tin, nửa ngờ. Nhưng nếu chuyện bùa yêu có thật, có thể thấy nó có hai mặt; mặt tốt có thể giúp đời còn mặt xấu thì hại người khôn lường. Và cũng vì lo sợ bùa yêu lọt vào tay những kẻ xấu để hại người, thế nên ngày nay những thầy mo và một số người già dân tộc Mường rất hạn chế sử dụng và ít truyền ra ngoài.

Nhưng dù sao đi chăng nữa bùa yêu vẫn là một tài sản, một nét văn hóa đáng trân trọng của người Mường và cần lưu giữ. Chuyện tốt hay xấu của bùa yêu chỉ là do người dùng nó gây ra mà thôi.

Việt Hoàng